



CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN VÀ CHUYỂN TIẾP ĐẠI HỌC NĂM 2020

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Chúng tôi không yêu cầu bạn biết rõ ngành nghề bạn muốn làm và theo đuổi. Chúng tôi ở đây để giúp bạn tìm câu trả lời.

Hãy thử những điều mới mẻ, tìm gặp những người bạn đến từ khắp nơi trên thế giới, và luôn hỏi học từ những chuyên gia trong chuyên ngành của bạn.

Và đừng chỉ làm theo những hướng dẫn hoặc những điều mà người khác chia sẻ với bạn.

Hãy khám phá những điều mà bạn chưa biết và tìm hiểu tường tận về những điều đó. Cho dù những điều này dẫn dắt bạn đến những thử thách mới, chúng tôi luôn đảm bảo bạn sẽ được trang bị sẵn sàng để chinh phục những thử thách đó.

Swinburne là nơi hành trình của bạn bắt đầu.





MỤC LỤC

ĐÔI NÉT VỀ SWINBURNE

In dấu mỗi nơi ta dừng chân	2
Lợi thế của Swinburne	4
Thực tập và cơ hội học tập kết hợp thực tiễn	5
Các cơ sở giảng dạy	6
Tọa lạc ngay TP. Melbourne	7
Thiết lập đời sống sinh viên năng động theo cách của bạn	8
10 lợi ích hàng đầu của sinh viên Swinburne	10
Cuộc sống tại TP. Melbourne	12
Học bổng	13

CÁC KHÓA HỌC

Nghệ thuật và Xã hội Nhân văn	14
Hàng không	15
Cảnh quan và Kiến trúc	16
Kinh doanh	17
Thiết kế	19
Giáo dục	20
Kỹ thuật	21
Điện ảnh và Truyền hình	22
Thiết kế Game và Hoạt hình	24
Y tế	25
Công nghệ Thông tin	26
Luật	27
Truyền thông	28
Y tá điều dưỡng	29
Tâm lý học	30
Khoa học	31
Chương trình Dự bị Đại học Swinburne	36
Chương trình Cao đẳng Unilink	37
Chương trình Đào tạo nghề Swinburne	38
Các khóa học Tiếng Anh	39

ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

40

IN DẤU MỖI NƠI TA DỪNG CHÂN.

Tấm bằng từ Swinburne sẽ đưa sinh viên đi khắp thế giới.

Melbourne. Milan. Malaysia. Sinh viên của chúng tôi có mặt khắp nơi trên thế giới và làm việc cho những tổ chức năng động nhất, từ các công ty khởi nghiệp, các tổ chức phi lợi nhuận đến các công ty đa quốc gia.

Tốt nghiệp Đại học Swinburne giúp cho sinh viên có được sự công nhận từ một trường đại học danh tiếng toàn cầu cùng với sự tự tin mà các bạn có được nhờ vào các trải nghiệm trong chương trình thực tập thực tiễn.

Khi tốt nghiệp, bạn sẽ trở thành một trong hàng ngàn sinh viên Swinburne trên thế giới viết nên câu chuyện thành công của riêng mình.

Và đó là cách Đại học Swinburne đồng hành và giúp bạn chuẩn bị hành trang sẵn sàng cho cuộc sống.

Với tấm bằng này, bạn hoàn toàn có thể tự tin tự tạo dựng sự nghiệp cho bản thân.



#1

MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỀ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TẠI MELBOURNE

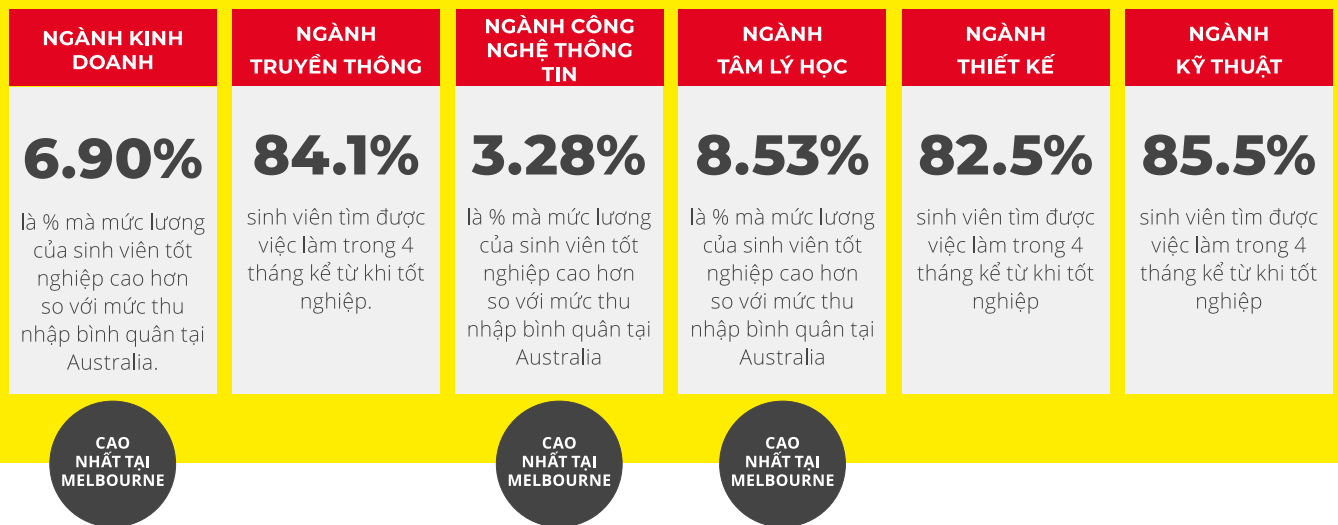
Lĩnh vực Kỹ thuật và Công nghệ Thông tin.

#1

CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TẠI MELBOURNE

Lĩnh vực Kinh doanh và Giáo dục.

Nhu cầu nhân sự cao/ Cơ hội nghề nghiệp cao và lương bổng hậu hĩnh:



Sinh viên của chúng tôi làm việc cho những tổ chức hàng đầu





LỢI THẾ CỦA SWINBURNE

Giáo dục mang lại cho chúng ta nhiều điều quý báu bên cạnh khối lượng kiến thức tiếp thu trong chương trình học. Giáo dục giúp chúng ta thật sự sẵn sàng cho nghề nghiệp trong tương lai. Là sinh viên của Swinburne, bạn sẽ nhận được rất nhiều lợi thế cạnh tranh do sự hợp tác chặt chẽ giữa Swinburne và các doanh nghiệp mang lại; một trong những điểm mạnh đó là bạn được tham gia chương trình thực tập ngay khi bạn còn đang là sinh viên.

Bạn còn có thể sử dụng một loạt các dịch vụ khác; những dịch vụ này được đưa ra nhằm giúp sinh viên chuẩn bị thật tốt cho các cơ hội nghề nghiệp và thành công trong tương lai.

TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

Phòng Tư vấn Hướng nghiệp là nơi các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp hỗ trợ các sinh viên hiện tại và sinh viên mới tốt nghiệp với các dịch vụ tư vấn hướng nghiệp miễn phí. Trung tâm cũng cung cấp các dịch vụ bổ sung để hỗ trợ sinh viên tìm việc làm, bao gồm:

- Kiểm tra cách viết hồ sơ xin việc
- Các buổi luyện tập phỏng vấn
- Hội chợ việc làm tại trường
- Hội thảo việc làm.

Xem thêm tại www.swinburne.edu.au/study/life/careers-employment

SWINEMPLOY

SwinEmploy là một cơ sở dữ liệu việc làm Online đăng tin tuyển dụng các vị trí chuyên nghiệp, bán thời gian hoặc theo thời vụ. Sau khi đăng ký, sinh viên sẽ nhận được email thường xuyên về các công việc liên quan đến lĩnh vực học tập của mình.

DU HỌC

Những trải nghiệm văn hóa của môi trường học quốc tế sẽ cho sinh viên cơ hội để phát triển, hiểu hơn về bản thân, trau dồi kỹ năng giao tiếp và khả năng học hỏi. Có rất nhiều cơ hội du học dành cho cả sinh viên đang theo học chương trình đại học và cao đẳng, và chương trình du học này sẽ được tính điểm tín chỉ vào chương trình học của sinh viên.

Truy cập www.swinburne.edu.au/abroad

THỰC TẬP VÀ CƠ HỘI HỌC TẬP KẾT HỢP THỰC TIỄN

Kinh nghiệm sẽ giúp các bạn có những bước tiến xa trong nghề nghiệp. Những cựu sinh viên của chúng tôi luôn phản hồi rằng các cơ hội học tập kết hợp thực tiễn của Swinburne đóng vai trò chủ đạo giúp các bạn tiến xa và đạt được những mục tiêu phát triển trong nghề nghiệp của mình. Và đó chính là lí do tại sao chúng tôi gọi chương trình này là Lợi thế của Swinburne



THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Đây là cơ hội tuyệt vời để sinh viên được trải nghiệm và có được khái niệm cơ bản về môi trường làm việc và doanh nghiệp. Trong suốt 12 tuần của chương trình thực tập chuyên môn (1 đến 2 ngày mỗi tuần), sinh viên sẽ được tham gia và cọ sát với các dự án thực tiễn. .

Thời gian	Dự án bắt buộc	Lương	Tín chỉ
1 học kỳ	Không	Không	Có



THỰC TẬP CÓ CHỨNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Thực tập có chứng nhận chuyên môn là dự án bắt buộc đối với một số chương trình học tại Swinburne, mục tiêu đào tạo cho sinh viên những kỹ năng đặc thù và cần thiết cho công việc trong tương lai. Tùy theo ngành học, sinh viên có thể nhận được lương hoặc công nhận tín chỉ thông qua chương trình này. Khi tốt nghiệp, ngoài những kinh nghiệm thực tiễn, chương trình này còn mang lại cho sinh viên sự công nhận chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình.

Thời gian	Dự án bắt buộc	Lương	Tín chỉ
Tùy theo chương trình học	Có	Không	Tùy theo chương trình



CHƯƠNG TRÌNH THAM QUAN DOANH NGHIỆP

Các chuyến tham quan doanh nghiệp được thiết kế nhằm giúp sinh viên có cơ hội làm việc tại nước ngoài và tích lũy những trải nghiệm thực tiễn, sẵn sàng gia nhập thị trường lao động quốc tế sau khi tốt nghiệp. Trong chương trình này, sinh viên sẽ có 15 đến 30 ngày để tham quan một số tổ chức quốc tế hoặc tham gia các sự kiện, để tìm hiểu về sự khác biệt văn hoá cũng như trải nghiệm và áp dụng những kiến thức đã học vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Thời gian	Dự án bắt buộc	Lương	Tín chỉ
15 – 30 ngày	Không	Không	Có



DỰ ÁN LIÊN KẾT VỚI DOANH NGHIỆP

Kỹ năng mềm rất quan trọng đối với bất kỳ nghề nghiệp nào, vì vậy đây chính là cơ hội để sinh viên phát triển những kỹ năng này thông qua các dự án thử thách thực tế đến từ các doanh nghiệp. Các thử thách có thể là dự án nghiên cứu, phát triển ý tưởng hoặc những kế hoạch dự án nội bộ. Sinh viên không những phát triển các kỹ năng một cách tốt nhất mà còn được tính điểm cho các dự án này.

Thời gian	Dự án bắt buộc	Lương	Tín chỉ
1 – 2 học kỳ	Có	Không	Có



SINH VIÊN TỰ TẠO CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CHO MÌNH

Tham gia vào các hoạt động do Swinburne tổ chức cho sinh viên, chẳng hạn các hoạt động tình nguyện, hướng nghiệp, buổi thuyết giảng của các vị khách mời, các buổi triển lãm, sự kiện và hoạt động online. Thông qua các hoạt động trên, tập trung phát triển những kỹ năng, kinh nghiệm liên quan đến ngành học và mang lại cho sinh viên một cái nhìn cận cảnh về công việc và ngành nghề trong tương lai.

Thời gian	Dự án bắt buộc	Lương	Tín chỉ
Linh động	Không	Không	Không



CƠ SỞ GIẢNG DẠY

MELBOURNE, AUSTRALIA

Cơ sở chính của chúng tôi, tọa lạc ngay trung tâm Hawthorn, nằm cạnh khu trung tâm mua sắm phức hợp trên đường Glenferrie, nơi mà bạn có thể tìm thấy tất cả các dịch vụ và tiện ích. Thức ăn vặt, tiệm cà phê, nhà hàng ngon, trung tâm thể thao hay rạp chiếu phim, những cửa hàng thực phẩm và những chuỗi cửa hàng rất tiện lợi cho sinh viên trong quá trình học tập cũng như thư giãn.

Tại Swinburne, chúng tôi luôn đầu tư cho tương lai. Trong những năm gần đây, cơ sở Hawthorn đã trải qua quá trình phát triển và đổi mới, hiện đại hơn và được trang bị những công nghệ tân tiến và thiết bị đẳng cấp.

Trung tâm Sản xuất và Thiết kế Tiên tiến (AMDC) với kinh phí xây dựng 100 triệu đôla tạo điều kiện cho các nghiên cứu sinh và sinh viên sử dụng các thiết bị và công nghệ tối tân trong sản xuất và thiết kế. Trung tâm mới này giúp củng cố thêm vị trí của Swinburne, một trung tâm nghiên cứu và phát triển hàng đầu.

Trung tâm đã giúp khẳng định danh tiếng của Swinburne, nơi chú trọng và đi đầu trong nghiên cứu và phát triển.

Swinburne cũng đẩy mạnh phát triển Trung tâm Công nghệ cao, xuất sắc dẫn đầu trong những không gian nghiên cứu đạt chuẩn, bao gồm Phòng thí nghiệm cấu trúc thông minh dành cho ngành kỹ thuật kết cấu- mô hình độc nhất ở Australia.



TOẠ LẠC NGAY THÀNH PHỐ MELBOURNE

Cơ sở giảng dạy chính của Swinburne tọa lạc tại Hawthorn, chỉ mất mười phút đi từ trung tâm thành phố Melbourne và còn được biết đến như một đặc khu học tập của Melbourne dù bất thành văn. Bên cạnh Swinburne, ở đây còn tập trung nhiều trường trung học tư thục tốt nhất Melbourne như trường Scotch College, trường nữ sinh Strathcona, trường Methodist Ladies College và trường Xavier College.

Học tập tại Swinburne đồng nghĩa với việc sinh viên được học tại một trong những thành phố được thế giới công nhận về chất lượng cuộc sống tốt. Melbourne được đánh giá là một trong những thành phố hàng đầu của Australia – và xếp hạng 3 trên toàn thế giới theo Bảng xếp hạng QS các Thành phố Tốt nhất dành cho Sinh viên 2019 (2019 QS Best Student Cities Ranking). Và một khi bạn đặt chân tới Melbourne, bạn sẽ hiểu được điều đó.

Là ngôi nhà của bốn triệu dân, Melbourne là một thành phố quốc tế, đa sắc tộc với đa dạng các loại hình ẩm thực, văn hoá, cảnh quan và thể thao để thưởng thức. Đó là một thành phố thông minh với những kho báu tiềm ẩn, những lối đi bí mật và những mái vòm cổ kính, nơi mà sinh viên có nhiều cơ hội khám phá những vẻ đẹp tiềm ẩn khi học tập tại đây.

SINH VIÊN QUỐC TẾ CHIẾM 10% TỔNG SỐ SINH VIÊN TẠI SWINBURNE.



THIẾT LẬP ĐỜI SỐNG SINH VIÊN NĂNG ĐỘNG THEO CÁCH CỦA BẠN

Đại học không chỉ là nơi để học tập, mà đây chính là nơi để bạn khám phá, mở rộng các chân trời mới, làm quen những người bạn mới và trang bị mọi điều cần thiết để bạn sẵn sàng cho hành trang phát triển nghề nghiệp trong tương lai.



Swinburne tạo điều kiện để bạn tận hưởng những trải nghiệm bậc đại học một cách tốt nhất. Với những hỗ trợ trong dạy và học, và dĩ nhiên là cả những hỗ trợ về các vấn đề trong cuộc sống của bạn nữa, các dịch vụ này sẽ giúp bạn vượt qua những thử thách trong những năm đầu của Đại học. Chúng tôi khuyến khích các bạn hãy tham gia vào tất cả các hoạt động và dịch vụ từ các câu lạc bộ sinh viên, các sự kiện cho đến việc tham dự một chuyến tham quan ở nước ngoài.

Những năm học Đại học sẽ trở thành một trong những khoảng thời gian đáng nhớ nhất trong cuộc đời của bạn. Tại Swinburne, thời gian này cũng sẽ là bệ phóng chuẩn bị cho con đường sự nghiệp trong tương lai của bạn.

CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ

Sinh viên có thể kết nối wifi khắp nơi trong khuôn viên trường. Thư viện trường và phòng máy vi tính sẽ mang lại cho sinh viên không gian và các nguồn dữ liệu cần thiết để học thêm ngoài giờ. Dịch vụ dành cho sinh viên rất đa dạng, bao gồm:

- tư vấn việc làm
- tư vấn tâm lý
- sức khỏe
- nhà ở
- dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật
- tư vấn tài chính
- kỹ năng học tập
- tư vấn pháp lý
- chăm sóc trẻ em

TRUNG TÂM KỸ NĂNG HỌC TẬP:

Sinh viên được khuyến khích chủ động tham dự các buổi hội thảo và các khóa học (workshop), sử dụng các đầu sách và nguồn tài liệu tham khảo trực tuyến, hoặc đặt lịch hẹn với cố vấn bộ môn của trường. Việc tham gia các hoạt động bổ ích này sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng:

- viết luận văn, báo cáo và luận án
- toán, thống kê, vật lý và hóa học
- kỹ thuật thuyết trình và nói trước công chúng
- nghiên cứu và tham khảo
- sửa bài tập và trình bày chuyên nghiệp hơn
- chuẩn bị cho kỳ thi

Truy cập swinburne.edu.au/las

TRUNG TÂM HỖ TRỢ MÔN TOÁN VÀ THỐNG KÊ

Trung tâm làm việc năm ngày trong tuần, suốt các học kỳ; là nơi sinh viên có thể hỏi và được hướng dẫn, phụ đạo môn toán và thống kê.

Truy cập swinburne.edu.au/mash

CỐ VẤN CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Thấu hiểu sự khó khăn của sinh viên khi học tập và sinh sống xa nhà, đó chính là lý do tại sao Cố vấn Sinh viên Quốc tế tại Swinburne luôn có mặt mọi lúc để giúp định hướng và hỗ trợ cho tất cả sinh viên quốc tế. Cho dù sinh viên gặp bất cứ trở ngại nào như tai nạn, cần tư vấn về công việc, thị thực hay nơi ở thì cố vấn sinh viên quốc tế luôn có mặt để hỗ trợ.

Truy cập swinburne.edu.au/current-students/student-services-support/international để tìm hiểu thêm thông tin





Thư giãn, để năng động hơn hay gặp những người bạn mới – dù mục tiêu của bạn là gì đi nữa, luôn luôn có những hoạt động phù hợp và thú vị dành cho bạn ngay trong khuôn viên của trường.

AN TOÀN CỦA SINH VIÊN LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

Trong suốt kỳ học, nhiều sinh viên ở lại trường vào ban đêm để chuẩn bị cho kỳ thi hoặc hoàn thành bài tập và bài tập nhóm. Tại Swinburne, sự an toàn và sức khỏe của sinh viên là ưu tiên hàng đầu, do đó chúng tôi cung cấp các dịch vụ sau nhằm bảo vệ sự an toàn cho sinh viên:

Đường dây nóng ngoài giờ hành chính

Đường dây nóng sau giờ làm việc của Swinburne cung cấp các thông tin, trợ giúp và tư vấn cho sinh viên quốc tế. Ngay khi sinh viên có những yêu cầu liên quan về y tế, an ninh, môi trường, sức khỏe tinh thần, chỗ ở, đi lại, vui lòng gọi cho chúng tôi 1800 022 168.

Sinh viên có thể sử dụng dịch vụ này từ 5.00 chiều đến 9.00 sáng các ngày trong tuần và suốt 24 giờ vào cuối tuần.

Xe bus đêm Hawthorn

Xe buýt đêm Hawthorn có thể đưa sinh viên đến bất cứ nơi nào sinh viên yêu cầu, trong trục đường Riversdale Road, Auburn Road, Barkers Road và Power Street.

Nhân viên bảo vệ

Đội bảo vệ tại Swinburne trực và đi kiểm tra khắp khuôn viên trường cả ban ngày và ban đêm. Sinh viên có thể dễ dàng nhận diện các nhân viên bảo vệ bởi đồng phục rất nổi bật của họ. Nhân viên bảo vệ rất sẵn lòng hỗ trợ để đi cùng sinh viên đến bất cứ nơi nào trên hoặc xung quanh

khuôn viên trường.

Ngoài ra sinh viên có thể tìm gặp nhân viên bảo vệ tại văn phòng trong cơ sở Hawthorn, lịch làm việc 24 giờ/ ngày, bảy ngày một tuần.

Ứng dụng Safe@Swin

Safe@Swin là ứng dụng chính thức của Chương trình An toàn Cộng đồng Swinburne và có thể được tải xuống qua App Store hoặc Google Play. Ứng dụng cho phép sinh viên và nhân viên tiếp cận thông tin liên lạc của trường, nhân viên bảo vệ, dịch vụ hỗ trợ sinh viên, báo cáo về các trường hợp khẩn cấp và các vấn đề an toàn.

Ứng dụng còn có chức năng cung cấp cho sinh viên bản đồ khuôn viên trường và những công cụ cũng như lời khuyên giữ an toàn cá nhân.

PSOs

Nếu sinh viên đi tàu điện từ trường về nhà, hãy yên tâm vì Ga Glenferrie được thắp sáng và tuần tra bởi nhân viên bảo vệ cho đến khi chuyến tàu cuối cùng rời ga

ĐỜI SỐNG SINH VIÊN TẠI SWINBURNE

Bộ phận Đời sống Sinh viên Swinburne quản lý các câu lạc bộ, hội nhóm và tổ chức các sự kiện tại trường.

Câu lạc bộ và Cộng đồng

Hãy tham gia vào các câu lạc bộ để tìm được những người bạn có cùng sở thích. Có rất nhiều câu lạc bộ tại Swinburne, bao gồm mọi tôn giáo, văn hóa, âm nhạc hay các lĩnh vực thể thao và học thuật. Sinh viên còn có thể tham gia các cuộc thi thể thao giữa các câu lạc bộ.

Sự kiện và hoạt động

Sinh viên Swinburne sẽ thích thú với thời gian biểu về các sự kiện và hoạt động giao lưu văn hoá diễn ra suốt cả năm, từ các sự kiện Chào mừng tân sinh viên, những buổi ăn trưa họp mặt, các buổi tiệc theo các chủ đề đặc biệt và buổi tiệc khiêu vũ hàng năm.

Thể thao và giải trí

Sinh viên Swinburne có thể đi bơi miễn phí, sử dụng các tiện nghi phòng tập thể dục và huấn luyện cá nhân với mức giá ưu đãi tại Trung tâm Bơi và Giải trí Hawthorn (Hawthorn Aquatic and Leisure Centre). Trung tâm có bể bơi trong nhà và ngoài trời và các lớp tập thể dục thể hình. Ngoài ra còn có nhiều câu lạc bộ thể thao tại Swinburne mà sinh viên có thể tham gia với nhiều môn thể thao yêu thích.

Truy cập swinburne.edu.au/studentlife

10 LỢI ÍCH HÀNG ĐẦU CỦA SINH VIÊN SWINBURNE

Chúng tôi có thể thiên vị một chút, nhưng chúng tôi nghĩ rằng học tập tại cơ sở Hawthorn của Swinburne mang lại cho sinh viên một trong những trải nghiệm đại học tốt nhất. Chúng tôi xin liệt kê những lí do sau đây.

10

ĐỘI NGŨ TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP.

Mục tiêu hàng đầu của chúng tôi là sinh viên sẵn sàng đi làm ngay sau khi tốt nghiệp. Do đó, chúng tôi thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo và sự kiện về hướng nghiệp và kỹ năng làm việc; những hoạt động này được thiết kế nhằm giúp bạn áp dụng ngay các kiến thức và kỹ năng chuyên môn vào công việc. Các chuyên viên tư vấn hướng nghiệp của chúng tôi sẵn sàng giúp bạn hoàn thiện thư xin việc và CV. Hãy tìm hiểu thêm các cơ hội để có được những trải nghiệm thực tiễn trước khi tốt nghiệp.



Theo chiều kim đồng hồ: Bơi lội tại hồ bơi ngoài trời HALC gần trường; Xem phim với giá vé ưu đãi tại Rap Lido vào thứ Tư hàng tuần; khám phá nhiều địa điểm thú vị tại khuôn viên trường để nghỉ ngơi giữa các tiết học; thưởng thức buổi ăn trưa với giá ưu đãi.

9

LUÔN CÓ NHỮNG LỜI KHUYÊN BỔ ÍCH BẤT CỨ KHI NÀO BẠN CẦN.

Bất cứ khi nào cần hỗ trợ tư vấn để giải quyết một vấn đề hoặc những hướng dẫn về tài chính để giúp thay đổi thói quen quản lý tiền bạc của mình, bạn đều có thể dễ dàng tìm đến hàng loạt dịch vụ hỗ trợ của trường.

Kể cả những hỗ trợ tư vấn pháp lý, chúng tôi đều sẵn sàng mang lại cho sinh viên.

8

SỬ DỤNG HỒ BƠI MIỄN PHÍ.

Sinh viên Swinburne có thể sử dụng miễn phí hồ bơi trong nhà và ngoài trời tại Trung tâm Bơi và Giải trí Hawthorn (Hawthorn Aquatic and Leisure Centre), gần cơ sở Hawthorn. Sinh viên còn được hưởng mức giá ưu đãi khi mua thẻ thành viên và được tham gia vào các buổi tập chỉ dành riêng cho sinh viên Swinburne. Lớp học bơi cơ bản còn được miễn phí dành cho sinh viên Swinburne.

4

TRỞ THÀNH TÌNH NGUYỆN VIÊN SWINBURNE

Tham gia các hoạt động tình nguyện sẽ mang lại cho bạn rất nhiều lợi ích – chẳng hạn như tham gia tổ chức các sự kiện và được gặp gỡ nhiều người, và thêm vào đó là cảm giác vui vẻ, ấm áp khi được làm những việc có ích. Những buổi huấn luyện kỹ năng miễn phí thì như thế nào nhỉ? Khi tham gia chương trình tình nguyện viên Swinburne, bạn sẽ được tham gia một trong những khoá huấn luyện (được công nhận và miễn phí) về các kỹ năng như sơ cứu, quy trình chế biến và bảo quản thức ăn an toàn hoặc kỹ năng pha chế. Các bạn có thể bổ sung kỹ năng này vào CV để tăng lợi thế cạnh tranh cho mình nữa đấy.

1

VỊ TRÍ THUẬN TIỆN.

Chào mừng đến cơ sở Hawthorn! Tại đây, khi bạn muốn tìm một nơi để đọc sách/viết/ngủ trưa, bạn sẽ tìm thấy rất nhiều khu vực tuyệt vời. Rất nhiều sự lựa chọn từ những tiệm cafe dễ thương (với cafe rất ngon), những khuôn viên xanh đẹp mắt như Central Gardens (cách trường một con đường), và hàng loạt phòng học và khu vực tự học trong khuôn viên trường. Bên cạnh đó, Ga Glenferrie ở ngay tại cổng trường.

7

BẠN LUÔN CẢM THẤY AN TOÀN, CẢ NGÀY VÀ ĐÊM.

Chúng tôi luôn mang lại cho sinh viên cảm giác an toàn khi bạn đang ở tại khuôn viên trường, cho dù đó là khi bạn tham gia vào các buổi học phụ đạo vào buổi sáng sớm hoặc ở lại trường muộn để học và làm bài. Nhờ một nhân viên bảo vệ đi cùng với bạn đến bất cứ nơi nào trên khuôn viên của trường hoặc đến bãi xe. Sử dụng dịch vụ xe buýt đêm Hawthorn để đưa bạn về nhà.

6

MUA VÉ XEM PHIM VỚI GIÁ ƯU ĐÃI.

Vào thứ Tư hàng tuần, bạn hãy đến rạp chiếu phim Lido gần trường, với thẻ sinh viên, bạn sẽ mua được vé xem phim với giá \$8 trước 4h chiều hoặc \$10 sau 4h chiều. Thêm một ít chi phí cho bắp rang nữa nhé!

5

BẠN SẼ DỄ DÀNG TÌM THẤY NHỮNG NGƯỜI BẠN CÓ CÙNG SỞ THÍCH.

Từ bóng rổ đến bóng bầu dục AFL, từ đạp xe đạp một bánh đến bắn cung, từ ăn thuần chay đến nhảy tango, Swinburne tự tin mang lại cho bạn sự phong phú đa dạng trong các loại hình hoạt động của các câu lạc bộ và cộng đồng. Dù niềm đam mê của bạn là gì đi nữa, sẽ luôn có một câu lạc bộ phù hợp với đam mê đó. Nếu không tìm thấy câu lạc bộ nào phù hợp, hãy thành lập một câu lạc bộ mới!



3

THỨC ĂN VỚI GIÁ CẢ HỢP LÝ.

Nhiều tiệm cafe trong khu vực Hawthorn có những ưu đãi đặc biệt dành cho sinh viên Swinburne. Ngoài những ưu đãi này ra, bạn sẽ tìm thấy rất nhiều món ăn đa dạng phong phú với giá cả hợp lý. Ví dụ như Gà và khoai tây chiên tại quán Yummy Campus (giá \$5.50), Gỏi cuốn tại quán Mr & Mrs Banh Mi (3 cuốn giá \$8.50), hoặc bánh mì vòng và cafe tại quán Bagelicious (giá chỉ \$10 nếu bạn có thẻ sinh viên Swinburne)

2

THẺ THÔNG HÀNH ĐẾN KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI.

Swinburne có liên kết với hơn 100 trường đại học trên toàn thế giới để tạo điều kiện cho sinh viên tham gia chương trình trao đổi tại các trường đại học này. Từ Áo đến Venezuela, chương trình sẽ luôn mang lại những sự lựa chọn phù hợp với tất cả các sinh viên. Nếu chương trình trao đổi suốt một học kỳ là quá dài đối với bạn, còn có các sự lựa chọn khác với thời gian ngắn hơn để bạn chọn lựa, bao gồm thực tập ở nước ngoài và các trải nghiệm du học. Đặt mình vào những nền văn hoá khác, có được một cái nhìn, quan điểm mới và thậm chí là học thêm một ngôn ngữ khác. Và trong hầu hết các chương trình này, bạn đều được công nhận điểm credit.

CUỘC SỐNG TẠI THÀNH PHỐ MELBOURNE

CHI PHÍ

Chi phí tại đây phụ thuộc vào nơi ở và lối sống của sinh viên, vì vậy mọi khoản tiền dưới đây đều mang tính ước lượng.

Sinh viên sống và học tập tại Melbourne sẽ cần khoảng từ 23,000 tới 30,000 AUD mỗi năm để trang trải cuộc sống (chưa tính tiền học phí và vé máy bay). Bên cạnh đó, sinh viên cần dự trù chi phí mua sắm ban đầu cho việc chuẩn bị bắt đầu cuộc sống mới tại Melbourne. Chi phí này khoảng 2.500 tới 5.000 AUD.

Tìm hiểu thêm tại swinburne.edu.au/current-students/student-services-support/international/costs-banking

Chính phủ Australia yêu cầu sinh viên và bất kỳ thành viên gia đình nào đi cùng khi đăng ký visa phải đảm bảo tài chính tối thiểu để sinh sống tại Australia.

Vui lòng xem trang homeaffairs.gov.au/students để biết thêm thông tin.



TÌM CHỖ Ở

Có rất nhiều lựa chọn về chỗ ở hoặc gần trường hoặc trong khuôn viên trường. Để tìm hiểu thêm thông tin, vui lòng truy cập swinburne.edu.au/current-students/student-services-support/accommodation

	THUÊ NHÀ Ở RIÊNG	THUÊ Ở GHÉP	THUÊ NHÀ NGƯỜI BẢN XỨ	KÝ TÚC XÁ
Mô tả	Thuê căn hộ chưa có nội thất hoặc nhà nguyên căn	Thuê nhà hoặc căn hộ chung với những sinh viên khác	Sống trong một phòng ngủ như khách của một gia đình bản xứ	Ở một phòng đơn có đầy đủ nội thất trong căn hộ hoặc trong trường, thường là chung căn hộ với những sinh viên khác
Giá cả	Hawthorn và khu nội ô • A\$240–A\$400 một tuần (1 phòng ngủ) • A\$400–A\$550 một tuần (2 phòng ngủ) cộng thêm hóa đơn (A\$20–A\$30 một tuần) Khu ngoại ô • A\$220–A\$370 một tuần (1 phòng ngủ) • A\$300–A\$420 một tuần (2 phòng ngủ)	Hawthorn và khu nội ô • A\$180–A\$250 một tuần tính cả chi phí khác Khu ngoại ô • A\$150–A\$200 một tuần tính cả chi phí khác	A\$300 một tuần, tính cả 2 đến 3 bữa ăn một ngày và hóa đơn (trừ tiền điện thoại và internet)	Khu Ký túc xá dành cho sinh viên dưới 18 tuổi. Swinburne • A\$325 một tuần Khu Căn hộ Swinburne • A\$265–A\$384 một tuần
Hợp đồng	Tối thiểu 12 tháng	Tùy thuộc	Tối thiểu 4 tuần	Tùy thuộc
Lợi ích	• Tự do • Có thể chọn nơi sinh viên thích	• Rẻ hơn các lựa chọn khác • Tự do • Gặp nhiều bạn mới	• Học được cách sống của người Australia • Không khí gia đình	• Gần trường • Gặp gỡ nhiều bạn bè • Gần cửa hàng, quán ăn và phương tiện giao thông công cộng
Bất lợi	• Phải mua nội thất • Có thể phải tìm bạn thuê chung • Khó hủy hợp đồng	• Sống với những người mà sinh viên không quen biết hoặc không có lối sống phù hợp	• Ít riêng tư • Phải hòa nhập với lối sống của gia đình chủ nhà	• Đắt hơn các lựa chọn khác
Quá trình	1. Xác định vị trí 2. Xem nhà 3. Nộp hồ sơ 4. Ký giấy tờ 5. Nối điện nước, internet 6. Chuyển vào ở	1. Xác định vị trí 2. Xem nhà 3. Ký giấy tờ 4. Chuyển vào ở	1. Đăng ký qua mạng 2. Xem nhà 3. Trả phí 4. Chuyển vào ở	1. Đăng ký trực tiếp 2. Được chấp thuận 3. Chuyển vào ở

HỌC BỔNG

Bạn đã thấy hứng thú và muốn nhập học tại đây rồi chứ? Chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp các bạn. Đó là lý do tại sao nhà trường trao những suất học bổng cho sinh viên quốc tế. Nếu nhận được học bổng, sinh viên có thể bớt lo lắng về vấn đề tài chính, và chú tâm hơn vào việc học tập và trải nghiệm ở Swinburne.

HỌC BỔNG LÊN ĐẾN 25% HỌC PHÍ

Nếu bạn đạt được kết quả học tập tốt trước đây, chúng tôi sẽ trao cho bạn một phần học bổng xứng đáng tại Swinburne. Điểm càng cao thì bạn sẽ càng có lợi thế cùng với học bổng có giá trị cao. Nếu bạn tiếp tục cố gắng giữ vững thành tích tại Swinburne, bạn sẽ có thể tiếp tục được nhận học bổng tăng lên mỗi năm.

VIỆC XEM XÉT HỌC BỔNG Ở CHẾ ĐỘ TỰ ĐỘNG

Sinh viên không cần phải nộp đơn xin học bổng riêng biệt. Khi chúng tôi xét duyệt đơn xin nhập học tại Swinburne, chúng tôi sẽ tự động cân nhắc cho sinh viên những cơ hội học bổng phù hợp.

Nếu thành công, thông tin học bổng sẽ được đính kèm cùng thư mời nhập học.

HỌC BỔNG CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Từ AUD 2.500 cho đến AUD 5.000

Học bổng dành cho sinh viên nếu sinh viên bắt đầu với lộ trình:

- Chương trình Dự bị Đại học + Cao đẳng UniLink + chương trình Cử nhân
- Chương trình Dự bị Đại học + chương trình Cử nhân
- Cao đẳng UniLink + chương trình Cử nhân

Lưu ý

Nếu sinh viên hoàn thành xuất sắc chương trình Dự bị Đại học hoặc Cao đẳng UniLink, sinh viên có thể nhận được các suất học bổng tiếp tục cho chương trình Cử nhân dành cho sinh viên quốc tế.

HỌC BỔNG CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Học bổng lên đến A\$38,000 cho hầu hết các chương trình cử nhân

Học bổng dành cho sinh viên nếu sinh viên đang theo học :

- Bất cứ chương trình Cử nhân nào ngoại trừ Cử nhân Hàng không và Phi công, hay Cử nhân Hàng không và Phi công/ Cử nhân Kinh doanh.

Tìm hiểu thêm thông tin học bổng tại

swinburne.edu.au/international/scholarships



Nhận được học bổng cho phép tôi tập trung hoàn toàn vào việc học và trải nghiệm tại môi trường đại học. Theo học chương trình Cử nhân bằng đôi đã giúp tôi định hình được công việc tôi dự định làm ngay khi tốt nghiệp đại học.

LOIS

SINH VIÊN GIÀNH HỌC BỔNG CỬ NHÂN THIẾT KẾ (THIẾT KẾ TRUYỀN THÔNG)/ CỬ NHÂN KINH DOANH - BACHELOR OF DESIGN (COMMUNICATION DESIGN)/ BACHELOR OF BUSINESS



NGHỆ THUẬT VÀ XÃ HỘI NHÂN VĂN

Một tấm bằng về nghệ thuật gần giống như một chìa khoá đa năng – mở ra cho bạn rất nhiều cơ hội. Am hiểu về ngôn ngữ, con người và văn hoá sẽ giúp bạn có được tư duy phản biện và giao tiếp hiệu quả. Đây là những kỹ năng rất có giá trị bây giờ và trong nhiều năm nữa, và rất cần thiết cho dù là bạn làm việc trong bất kỳ lĩnh vực ngành nghề nào.

Vì vậy, dù bạn đặt mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai của mình là du lịch khắp thế giới để đưa tin các sự kiện tầm cỡ quốc tế, sáng tác những cuốn sách bán chạy nhất, thay đổi hay thiết lập những chính sách công, hoặc cải thiện đời sống của cộng đồng dân cư, tất cả đều bắt đầu tại đây.

CHỨNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Các chương trình học chuyên ngành Nghệ thuật và Xã hội Nhân văn của chúng tôi mang đến cho sinh viên rất nhiều cơ hội kết nối với các tổ chức hàng đầu trong ngành.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật Quảng cáo Kỹ thuật số có thể đáp ứng được yêu cầu để trở thành thành viên Hiệp hội Công nghệ Truyền thông Tương tác Australian (Australian Interactive Media Industry Association)

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Báo chí có thể đáp ứng được yêu cầu để trở thành thành viên Liên minh Truyền thông, Giải trí và Nghệ thuật (Media, Entertainment and Arts Alliance).

Chương trình văn bằng đôi sẽ mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội để đăng ký thành viên.

TỔNG QUAN NGÀNH NGHỆ THUẬT VÀ XÃ HỘI NHÂN VĂN

Cấu trúc môn học Cốt lõi Chuyên ngành Tự chọn

Bachelor of Arts - Cử nhân Nghệ thuật

4 8 12

- Advertising - Quảng cáo
- Chinese - Ngôn ngữ Trung Quốc
- Cinema and Screen studies - Điện ảnh và Nghiên cứu phim
- Creative Writing and Literature - Viết sáng tạo và Ngữ văn
- Criminology - Tâm lý học Tội phạm
- Digital Advertising Technology - Công nghệ Quảng cáo Kỹ thuật số
- Environmental Sustainability - Môi trường bền vững
- Games and Interactivity - Game và Tương tác
- Global Studies - Quốc tế học
- History - Lịch sử
- Indigenous Studies - Nghiên cứu bản địa
- Japanese - Ngôn ngữ Nhật
- Journalism - Báo chí
- Media Industries - Ngành truyền thông
- Philosophy - Triết học
- Politics and International Relations - Chính trị và Ngoại giao
- Professional Writing and Editing - Viết chuyên nghiệp và Biên soạn
- Social Media - Mạng xã hội
- Sociology - Xã hội học

Bachelor of Criminal Justice and Criminology - Cử nhân Luật Hình sự và Tâm lý học Tội phạm

Bachelor of Social Science - Cử nhân Khoa học Xã hội

- Behavioural Studies - Khoa học Hành vi
- Criminology - Tâm lý học Tội phạm

Các chương trình Chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Arts/ Social Science) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Nghệ thuật/ Khoa học Xã hội)
- Diploma of Arts and Communications (UniLink) - Cao đẳng Nghệ thuật và Truyền thông (UniLink)

#1

CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TẠI MELBOURNE

Good University Guide 2019

CƠ HỘI ĐƯỢC ĐĂNG BÀI VIẾT

Tạp chí The Burn, tạp chí do sinh viên của chúng tôi xuất bản, là một trong những cơ hội để giúp bài viết của bạn được đăng báo ngay từ khi bạn còn đang học tại trường.



AVIATION - HÀNG KHÔNG

Với chương trình Bachelor of Aviation and Piloting - Cử nhân Hàng Không và Phi Công của chúng tôi, bạn sẽ được học bay trong tuần học đầu tiên.

Nếu bạn thích các công việc về dịch vụ mặt đất hàng không, các khoá học quản lý hàng không sẽ là sự lựa chọn thích hợp.

Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc chuyên nghiệp và gặt hái thành công trong các lĩnh vực điều hành bay, kiểm soát không lưu, quản lý, quy định an toàn bay, phân tích hệ thống và nhiều lĩnh vực khác nữa.

TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG

Cấu trúc môn học

■ Cốt lõi ■ Chuyên ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Aviation and Piloting - Cử nhân Hàng không và Phi công

12 8 4

Bachelor of Aviation Management - Cử nhân Quản lý Hàng không

16 8

HƠN
25
NĂM

DẪN ĐẦU TRONG GIÁO
DỤC HÀNG KHÔNG

CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG HÀNG ĐẦU

Những thành viên ban cố vấn chuyên ngành của chúng tôi hiện đang làm việc tại các hãng hàng không lớn như Qantas, Jetstar, Virgin Australia và Tiger Airways.



**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DUY NHẤT
Ở MELBOURNE**

Cung cấp những chương trình học bậc cử nhân, với chuyên ngành đào tạo đặc thù, giúp bạn trở thành phi công thương mại.



BUILT ENVIRONMENT AND ARCHITECTURE - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC

Bạn muốn tạo ra những thiết kế có tầm ảnh hưởng trong các lĩnh vực thiết kế như nội thất, toà nhà, những cây cầu hoặc thậm chí cả những thành phố; với tiêu chí luôn hướng đến và phát triển tương lai, chương trình Cảnh quan và Kiến trúc của chúng tôi là chương trình học thích hợp với bạn.

Chương trình sẽ giúp sinh viên chú trọng phát triển các kỹ năng chuyên môn xuất sắc, sự bền vững và sáng tạo, được dẫn đầu bởi công nghệ kỹ thuật số và những trải nghiệm thực tiễn.

Sinh viên sẽ học làm sao để khai thác và thể hiện tốt nhất vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên, thiết kế những không gian bền vững cho cộng đồng hoặc tạo ra các cơ sở hạ tầng đầy sáng tạo trong cương vị của một kiến trúc sư, một nhà thiết kế hoặc một kỹ sư.

TỔNG QUAN VỀ CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Design (Architecture) - Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc)

20 4

Bachelor of Design (Interior Architecture) (Honours) - Cử nhân Thiết Kế (Kiến trúc Nội thất) (Danh dự)

16 8 8

Bachelor of Engineering (Honours) - Kỹ thuật (Danh dự)

Cử nhân
12 16 4

- Architectural Engineering - Kỹ thuật Kiến trúc
- Civil Engineering - Xây dựng Dân dụng
- Construction Engineering - Kỹ thuật Xây dựng

Các chương trình chuyển tiếp:

- Foundation Year (Design) - Chương trình dự bị Đại học (Thiết kế)
- Foundation Year (Science/ Engineering) - Chương trình Dự bị Đại học (Khoa học/ Kỹ thuật)
- Diploma of Design (UniLink) - Cao đẳng Thiết kế (UniLink)
- Diploma of Engineering (UniLink) - Cao đẳng Kỹ thuật (UniLink)

XƯỞNG THIẾT KẾ

Là nơi các sinh viên ngành kiến trúc được thực hành và làm việc bên cạnh các kiến trúc sư

CHÚ TRỌNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ

Được phát triển kỹ năng về kỹ thuật số, mô hình vật lý và mẫu thử, mô hình kỹ thuật 3D và phần mềm CAD.



GIẢI THƯỞNG TỐT NGHIỆP NĂM 2018 CỦA VIỆN THIẾT KẾ AUSTRALIA

Với Chrissa, chương trình học tập thực tế ở Swinburne là lợi thế nổi bật khi cô dùng những trải nghiệm này đưa vào tác phẩm cá nhân, đây là điều mong mỏi của bất kỳ một nhà thiết kế nào.

Trong dự án thực tế ở năm cuối, Chrissa chuẩn bị một ý tưởng để đổi mới Campbell Arcade ở trung tâm thành phố Melbourne, một khu vực mua sắm tự do dưới tầng hầm kết nối giữa phố Degrave và ga tàu điện Flinder Street. Ý tưởng đó đem lại một hồ sơ thiết kế ấn tượng và giúp cô đạt được giải thưởng Tốt nghiệp của năm.

Chrissa Drossopolous

Bachelor of Design (Interior Architecture) (Honours) - Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc Nội thất) (Danh dự)



BUSINESS - KINH DOANH

Bạn mơ ước sẽ trở thành những doanh nhân thành công và giàu có hơn cả Richard Branson hay Sheryl Sandberg? Để trở thành người quản lý các công ty triệu đô hay khởi nghiệp, hãy bắt đầu thực hiện ước mơ của bạn với một trong những chuyên ngành kinh doanh của chúng tôi.

Swinburne được công nhận bởi AACSB (Association to Advance Collegiate Schools of Business), đây là công nhận danh dự chỉ dành cho top 5% các trường đại học dạy môn kinh doanh trên toàn thế giới. Chương trình của chúng tôi đào tạo tất cả các lĩnh vực của kinh doanh, tài chính và quản lý. Những kiến thức và kỹ năng sinh viên học được sẽ giúp sinh viên thành công tại bất kỳ doanh nghiệp nào, ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Hãy khởi đầu sự nghiệp của bạn trong các lĩnh vực kế toán, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp, quản lý nhân sự, marketing và nhiều lĩnh vực khác nữa. Các sinh viên tốt nghiệp của chúng tôi đã và đang làm việc tại nhiều công ty như Deloitte, PwC, Telstra, NAB, ANZ và IBM.

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Chương trình Kinh doanh của chúng tôi được công nhận bởi các tổ chức nghề nghiệp hàng đầu. Sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện trở thành thành viên của các tổ chức trong lĩnh vực chuyên ngành của họ.



#1
TẠI MELBOURNE

VỀ CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

QILT Student Experience Survey
năm 2017 & 2018

TOP
5%

CÁC TRƯỜNG GIẢNG DẠY KINH DOANH TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

Công nhận bởi AACSB

THU NHẬP MỘT
NĂM CỦA SINH
VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KINH
DOANH
CAO HƠN \$4,000

SO VỚI MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN TẠI AUSTRALIA

Theo khảo sát QILT Graduate Outcomes 2016-2018

TỔNG QUAN NGÀNH KINH DOANH

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên ngành ■ Tự chọn
■ Chuyên ngành phụ

Bachelor of Accounting - Cử nhân Kế toán 8 8 4 4

Bachelor of Aviation Management - Cử nhân Quản lý Hàng không 16 8

Bachelor of Business - Cử nhân Kinh doanh 8 8 8

- Accounting - Kế toán
- Accounting and Finance - Kế toán và Tài chính
- Accounting and Financial Planning - Kế toán và Kế hoạch tài chính
- Business Administration - Quản trị Kinh doanh
- Economics - Kinh tế học
- Entrepreneurship and Innovation - Khởi nghiệp và Đổi mới
- Finance - Tài chính
- Financial Planning - Kế hoạch Tài chính
- Human Resource Management - Quản trị Nhân sự
- Information System - Hệ thống Thông tin
- International Business - Kinh doanh Quốc tế
- Logistics and Supply Chain Management - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Management - Quản lý
- Marketing
- Sports Management - Quản lý Thể thao

Bachelor of Business Information Systems - Cử nhân Hệ thống Thông tin Kinh doanh 8 8 8

- Business Analysis - Phân tích Kinh doanh
- Data Analytics - Phân tích Dữ liệu
- Data Management - Quản lý Dữ liệu

Bachelor of Information and Communication Technology - Cử nhân Công nghệ Thông tin và Truyền thông 8 8 8

- Business Systems - Hệ thống Kinh doanh
- Systems Analysis - Phân tích Hệ thống

Bachelor of Innovation and Design - Cử nhân Đổi mới Sáng tạo và Thiết kế 8 8 8

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Business) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Kinh doanh)
- Diploma of Business (UniLink) - Cao đẳng Kinh doanh (UniLink)
- Certificate IV in Accounting and Bookkeeping - Chứng chỉ IV ngành Kế toán và Sổ sách Kế toán
- Diploma of Accounting - Cao đẳng Kế toán



“

**Những kiến thức và kỹ năng
tôi học được tại Swinburne
mang lại cho tôi lợi thế
cạnh tranh rất lớn so với các
thành viên khác.**

**Nếu tôi phải học lại chương
trình Cử nhân, tôi vẫn sẽ
chọn Swinburne.**

JERRY ANH DUC NGUYEN

**TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ DOANH THU TẠI
COCA-COLA VIỆT NAM
NGÀNH KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH, TỐT NGHIỆP
NĂM 2013.**

DESIGN – THIẾT KẾ

Bạn muốn thiết kế riêng cho tương lai của chính mình? Hãy khởi đầu tại Swinburne, một trong những trường ĐH hàng đầu về lĩnh vực thiết kế.

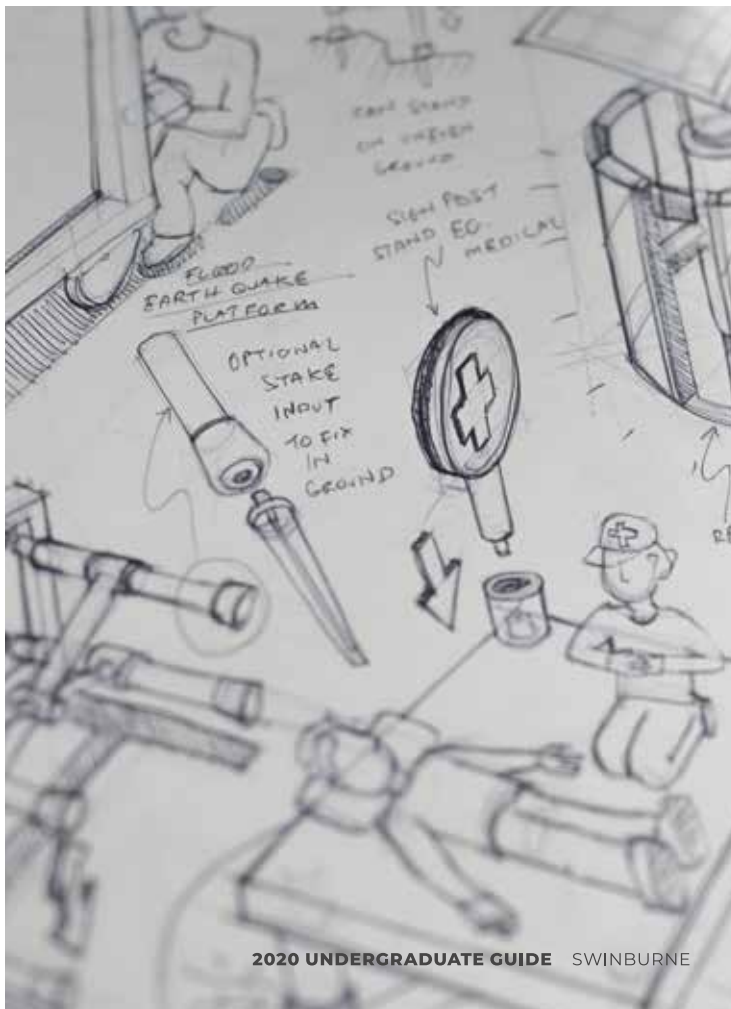
Sinh viên sẽ được học tập tại Trung tâm Sản xuất và Thiết kế Tiên tiến, trung tâm nghiên cứu và giáo dục đẳng cấp thế giới. Sinh viên sẽ được thụ hưởng các quyền lợi từ những đối tác doanh nghiệp hàng đầu, những trải nghiệm đặc biệt tại Xưởng Thiết kế Melbourne (một phần trong mạng lưới Xưởng Thiết kế Toàn cầu) và nhiều cơ hội ứng dụng thực tế thông qua Khu phức hợp Đổi mới.

Sinh viên có cơ hội phát triển sự nghiệp ở các nhóm ngành Quảng cáo, Hoạt hình, Thiết kế công nghiệp, Website và Thiết kế App, Thiết kế nội thất và nhiều ngành hơn nữa

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Các chương trình Thiết kế của chúng tôi được công nhận bởi các tổ chức đầu ngành. Tại Swinburne, các sinh viên của chúng tôi được đánh giá cao và công nhận từ những đối tác của Hiệp hội Công nghiệp Truyền thông Tương tác Australasian, Hiệp hội Thiết kế Đồ họa Australia và Viện Thiết kế Australia.

Chương trình Cử nhân bằng đôi mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên trở thành thành viên của các tổ chức nghề nghiệp hàng đầu



TỔNG QUAN NGÀNH THIẾT KẾ

Cấu trúc môn học

■ Cốt lõi ■ Chuyên ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Design - Cử nhân Thiết kế 8 8 8

- Branded Environments - Xây dựng Môi trường Thương hiệu
- Communication Design - Thiết kế Truyền thông
- Motion Design - Thiết kế Đồ họa chuyển động
- Photomedia - Truyền thông ảnh
- UX Interaction Design - Thiết kế Tương tác trải nghiệm người dùng UX

Bachelor of Design (Architecture) - Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc) 20 4

Bachelor of Design (Communication Design) (Honours) - Cử nhân Thiết kế (Thiết kế Truyền thông) (Danh dự) 20 8 4

Bachelor of Design (Industrial Design) (Honours) - Cử nhân Thiết kế (Thiết kế Công nghiệp) (Danh dự) 16 8 8

Bachelor of Design (Interior Architecture) (Honours) - Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc Nội thất) (Danh dự) 16 8 8

Bachelor of Engineering (Honours) - Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự) 16 8 8

- Product Design - Thiết kế sản phẩm

Bachelor of Innovation and Design - Cử nhân Đổi mới sáng tạo và Thiết kế 8 8 8

Các chương trình chuyên tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Design) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Thiết kế)
- Diploma of Design (UniLink) - Cao đẳng Thiết kế (UniLink)

TOP
50

VỀ NGHỆ THUẬT VÀ THIẾT KẾ

Theo xếp hạng về chuyên ngành của QS World Ranking of University 2019.

LIÊN KẾT ĐỐI TÁC
ADOBE VỀ THIẾT
KẾ

LÀ MỘT TRONG 3 TRƯỜNG
ĐẠI HỌC AUSTRALIA
THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP
ĐỐI TÁC ADOBE

XẾP VỊ TRÍ 1 VỀ
MỨC LƯƠNG KHỞI
ĐIỂM

CHIẾM Ở VỊ TRÍ CAO NHẤT
VỀ MỨC LƯƠNG BÌNH
QUẦN TẠI MELBOURNE
VÀ TRÊN TOÀN LÃNH THỔ
AUSTRALIA

Theo QILT Graduate Outcomes
Survey 2016-2018

EDUCATION – GIÁO DỤC

Khi chọn nghề Giáo viên, bạn sẽ là những siêu anh hùng - người truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ trẻ.

Các khóa học về giáo dục tại Swinburne mang lại cho sinh viên những kỹ năng thực hành cần thiết để thành công như một nhà quản lý giáo dục mầm non, hay một giáo viên tiểu học hoặc trung học. Sinh viên có thể học hỏi kiến thức qua những buổi giảng dạy tại lớp, tìm hiểu các phương pháp tiếp cận sáng tạo trong học tập, cũng như tham gia nhiều cơ hội thực tập chuyên môn, tất cả đều được củng cố bằng phương pháp giảng dạy dựa trên giải quyết vấn đề.

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Cử nhân Giáo dục (Mầm non) được công nhận chuyên môn bởi Viện Giáo dục bang Victoria (Victorian Institute of Teaching - VIT). Sự chính thức công nhận của tổ chức VIT giúp sinh viên đủ điều kiện trở thành giáo viên trên toàn lãnh thổ Australia.

TỔNG QUAN NGÀNH GIÁO DỤC

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn
■ Thực tập chuyên môn

Bachelor of Education (Early Childhood and Primary) – Cử nhân Giáo dục (Mầm Non) 26 15

Bachelor of Education (Primary) – Cử nhân Giáo dục (Tiểu học) 24 44

Bachelor of Education Studies – Cử nhân Giáo dục học 16 8

Các chương trình chuyển tiếp

- Diploma of Early Childhood Education and Care – Cao đẳng Giáo dục và Chăm sóc trẻ em

#1

CHẤT LƯỢNG TỔNG THỂ VỀ TRẢI NGHIỆM GIÁO DỤC

Theo QILT Khảo sát về trải nghiệm học tập của sinh viên 2017 -2018 so sánh với các trường ĐH khác tại Melbourne.

#1

CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

Theo QILT Khảo sát về trải nghiệm học tập của sinh viên 2017 -2018 so sánh với các trường ĐH khác tại Melbourne.

TRẢI NGHIỆM LỚP HỌC THỰC TẾ

Tất cả các chương trình Cử nhân đòi hỏi sinh viên có ít nhất 3 lần thực tập chuyên môn để hỗ trợ và chuẩn bị kiến thức, chuyên môn cho nghề nghiệp tương lai.



ENGINEERING - KỸ THUẬT

Kỹ sư là những con người đầy tiềm năng trong việc thay đổi cách sống của chúng ta.

Từ các chuyên ngành xây dựng dân dụng, cơ khí, cho đến kỹ thuật y sinh, điện và kỹ thuật phần mềm, các khóa học của chúng tôi là sự phối hợp chặt chẽ giữa kiến thức lý thuyết và những kỹ năng thực tiễn, điều này sẽ mang lại cho sinh viên những trải nghiệm và kiến thức cần thiết để phát triển nghề nghiệp tương lai.

Với văn bằng Kỹ sư, sinh viên có nhiều cơ hội việc làm trong các mảng như Y khoa, Xây dựng dân dụng hay Xây dựng Công trình, Viễn thông, Phần mềm, Giao thông, Thiết kế công nghiệp, Năng lượng hoặc Kỹ thuật Xây dựng cơ sở hạ tầng.

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Các khóa học kỹ thuật của chúng tôi được công nhận bởi những tổ chức nghề nghiệp đầu ngành. Sinh viên tốt nghiệp có thể trở thành thành viên của các tổ chức bao gồm Cao đẳng Australasian Khoa học thể chất và Kỹ thuật chuyên về Dược, Viện Thiết kế Australia và Hiệp hội Kỹ sư Australia.

Chương trình Cử nhân bằng đôi mở ra nhiều cơ hội hơn cho sinh viên khi được công nhận trở thành thành viên của nhiều tổ chức nghề nghiệp hàng đầu.

Các văn bằng Cử nhân Kỹ thuật được chính thức công nhận bởi Hiệp hội Kỹ sư Australia (EA). Các sinh viên tốt nghiệp cũng có thể đăng ký trở thành thành viên của Tổ chức Kỹ sư Malaysia (BEM).



TỔNG QUAN NGÀNH KỸ THUẬT

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn
■ Thực tập công nhận chuyên môn

Bachelor of Engineering (Honours) - Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)

12 16 4

- Architectural - Kiến trúc
- Biomedical - Y sinh
- Civil - Xây dựng Dân dụng
- Construction - Xây dựng
- Electrical and Electronic - Điện và Điện tử
- Mechanical - Cơ khí
- Product Design - Thiết kế sản phẩm
- Robotics and Mechatronics - Robot và Cơ điện tử
- Software - Phần mềm
- Telecommunications - Viễn thông

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Science/ Engineering) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Khoa học/ Kỹ thuật)
- Diploma of Engineering (UniLink) - Cao đẳng Kỹ thuật (UniLink)
- Advanced Diploma of Electronics and Communications - Cao đẳng ngành Điện tử và Truyền thông
- Advanced Diploma of Engineering Technology (Electrical) - Cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật (Điện).

TOP
100
TOÀN CẦU

VỀ XÂY DỰNG DÂN DỤNG

Theo bảng xếp hạng Academic Ranking of World Universities 2019.

**HÃY THỬ SỨC
TRƯỚC KHI
QUYẾT ĐỊNH
CHỌN
CHUYÊN NGÀNH**

Chương trình Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự) dạy các môn nền tảng chung trong năm đầu tiên

Sinh viên có quyền lựa chọn một trong 10 chuyên ngành mà mình yêu thích vào năm thứ 2.

TOP
200
TOÀN CẦU

VỀ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Theo bảng xếp hạng Academic Ranking of World Universities 2019.

FILM AND TELEVISION – NGÀNH ĐIỆN ẢNH VÀ TRUYỀN HÌNH

Chúng tôi hiểu đây là cách truyền tải thông điệp của bức tranh toàn cảnh qua màn ảnh nhỏ. Các khóa học về Điện ảnh và Truyền hình được giảng dạy theo phương pháp phối hợp các kiến thức nền tảng cùng với những kỹ năng ứng dụng thực tiễn, nhằm đảm bảo cho sinh viên lượng kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc tương lai.

Từ những công việc chuẩn bị hậu trường cho đến viết kịch bản, hoặc tạo hiệu ứng đặc biệt trong sản xuất, sinh viên của chúng tôi đã chứng tỏ năng lực và giành nhiều giải thưởng tại liên hoan phim trong nước và quốc tế.

Bất kể bạn vẽ tương lai của mình như thế nào, bạn đều có thể khởi sự từ đây.

TỔNG QUAN NGÀNH ĐIỆN ẢNH VÀ TRUYỀN HÌNH

Cấu trúc môn học Cốt lõi Chuyên Ngành Tự chọn

Bachelor of Animation - Cử nhân
Thiết kế Phim Hoạt hình

8 8 8

Bachelor of Film and Television (Honours) – Cử nhân
Phim ảnh và Truyền hình (Danh dự)

8 16 8

Bachelor of Screen Production -
Cử nhân Sản xuất Truyền hình

4 8 12

Các chương trình chuyển tiếp

- Swinburne Foundation Year (Arts/ Social Sciences) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Nghệ thuật/ Khoa học Xã hội)
- Swinburne Foundation Year (Design) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Thiết kế)

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Những khóa học phim ảnh và truyền hình của chúng tôi được công nhận bởi những tổ chức đứng đầu trong ngành.

Sinh viên tốt nghiệp có thể trở thành thành viên của một số tổ chức nghề nghiệp hàng đầu như Hội Điện ảnh Australia, Hiệp hội Thiết kế Đồ họa Australia, Hội Biên tập phim Australia, Viện Thiết kế Australia, Hiệp hội Phát triển Games Australia, Câu lạc bộ Giám đốc nghệ thuật Melbourne, Hiệp hội Sản xuất phim tại Australia và Hiệp hội Dịch vụ phim tại bang Victoria

HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

“SWINBURNE, TRƯỜNG DẠY SẢN XUẤT PHIM TỐT TRÊN THẾ GIỚI”

Theo Hunter Todd, Giám đốc sáng lập Liên hoan Phim Quốc tế WorldFest-Houston.

LIÊN HOAN PHIM BERLIN

Bộ phim ngắn *Paper Crane* được trình chiếu thành công tại liên hoan phim quốc tế Berlin năm 2018 do Takumi Kawakami, sinh viên tốt nghiệp đạo diễn

PHIM THỜI SỰ HAY NHẤT

Simon Direen, cựu sinh viên đã nhận giải thưởng phim Thời sự hay nhất tại liên hoan Phim St Kilda năm 2018.





MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TỐT NHẤT VỀ LĨNH VỰC THIẾT KẾ GAMES

Lễ trao giải Game tại Los Angeles là một trong những sự kiện danh giá nhất của chương trình game quốc tế. Mỗi năm sự kiện thu hút rất nhiều công ty đầu ngành và truyền thông toàn cầu tham dự, với 11,5 triệu người xem livestream buổi lễ năm 2017.

Năm 2017, Lễ trao giải Thiết kế Game dành cho Sinh viên được khai mạc và giải thưởng được trao cho nhóm sinh viên đến từ Swinburne, đánh bật tất cả các đối thủ toàn thế giới.

Sản phẩm game 2D mang tên Level Squared (LVL2), được đánh giá dựa trên tính xuất sắc và cũng là tham vọng của ngành game.

Đó là sự công nhận đối với những tài năng tuyệt vời và tính quyết tâm của sinh viên, cùng với sự hỗ trợ mà môi trường Swinburne mang lại.

Khi nhận giải, Stephen Scoglio, sinh viên Swinburne và là trưởng nhóm Thiết kế của dự án đã gọi Swinburne là “nơi tốt nhất ở Australia để học về cách thiết kế game”.

Swinburne vô cùng tự hào về sự thành công của các sinh viên này (hình đính kèm), họ đến từ nhiều chuyên ngành Thiết kế Game và Tương tác và Khoa học máy tính:

Kip Brennan (Sản xuất chính)
Stephen Scoglio (Trưởng nhóm Thiết kế)
Dane Perry-Svendsen (Trưởng nhóm Lập trình và kiểm soát dữ liệu)
Tegan Nicholson (Marketing, quản lý cộng đồng và xử lý âm thanh)
Genevieve Rathgeber (Nghệ thuật và thiết kế hoạt hình)
Mark Tan (Nghệ thuật)
Matthew Harvey (Lập trình và âm nhạc)
Benedict Zeng (Lập trình)

GAMES AND ANIMATION – THIẾT KẾ GAMES VÀ HOẠT HÌNH

Bạn có muốn phát triển đam mê về Thiết kế Games và Hoạt hình trong tương lai? Các khóa học của chúng tôi là sự phối hợp của những nguyên lý thiết kế và kỹ năng sản xuất thực tiễn, ứng dụng kỹ xảo sáng tạo, điều đó sẽ mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội phát triển tư duy và sáng tạo trong kỷ nguyên số.

Chúng tôi sẽ giới thiệu đến sinh viên những công nghệ tiên tiến nhất sử dụng trong truyền thông kỹ thuật số và những kỹ năng thiết yếu để biến đam mê của sinh viên thành những thành công trong sự nghiệp ở các mảng thiết kế game, truyền thông kỹ thuật số và nhiều hơn nữa. Nào chúng ta cùng sẵn sàng. Thiết lập. Vận hành.

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Chương trình học về Thiết kế Game và Hoạt hình được công nhận bởi các tổ chức nghề nghiệp hàng đầu. Sinh viên đủ điều kiện trở thành thành viên của Hiệp hội phát triển Game Australia và Hiệp hội ngành Truyền thông tương tác Australian.

Chương trình cử nhân Khoa học Máy tính được công nhận bởi Hiệp hội Máy tính Australia.



TỔNG QUAN NGÀNH THIẾT KẾ GAMES VÀ HOẠT HÌNH

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Animation – Cử nhân Thiết kế Phim Hoạt hình

8 8 8

Bachelor of Arts – Cử nhân Nghệ thuật

4 8 12

• Games and Interactivity – Games và Tương tác

Bachelor of Computer Science – Cử nhân Khoa học Máy tính

8 8 8

• Games Development – Phát triển Games

Bachelor of Design – Cử nhân Thiết kế

8 8 8

• Motion Design – Thiết kế Đồ họa chuyển động

Bachelor of Games and Interactivity – Cử nhân Thiết kế Games và Tương tác

4 8 12

Bachelor of Media and Communication – Cử nhân truyền thông

4 8 12

• Games and Interactivity – Games và Tương tác

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Arts/ Social Sciences) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Nghệ thuật/ Khoa học Xã hội)
- Swinburne Foundation Year (Design) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Thiết kế)
- Diploma of Arts and Communication (UniLink) – Cao đẳng Nghệ thuật và Truyền thông (UniLink)
- Diploma of Design (UniLink) – Cao đẳng Thiết kế (UniLink)
- Diploma of Information and Technology (UniLink) – Cao đẳng Công nghệ Thông tin (UniLink)

TRƯNG BÀY TẠI PAX!

Sinh viên năm cuối thiết kế, sáng tạo và trình bày các sản phẩm games cho mọi người chơi tại PAX.

THAM GIA ARCADE

Thụ hưởng không gian làm việc chung của trung tâm Games Arcade – trung tâm game kết hợp đầu tiên của Australia giành cho nhiều games thủ tài năng của quốc gia.



HEALTH – Y TẾ

Các nhóm ngành về tư vấn, dinh dưỡng, cho đến khoa học thể thao và tâm lý học, đều là những ngành dịch vụ do các chuyên gia y tế chuyên nghiệp cung cấp nhằm cải thiện cuộc sống của cộng đồng.

Trong các khóa học liên quan về Y tế, sinh viên sẽ được kiểm tra về thể chất, tâm lý và những khía cạnh sức khỏe xã hội, phát triển những kỹ năng chuyên môn, và thực hành thông qua những đợt thực tập lâm sàng. Sinh viên sẽ được khám phá làm cách nào công nghệ được ứng dụng và cải tiến trong lĩnh vực y tế, và học cách sử dụng những sản phẩm thương hiệu mới cùng với các thiết bị tiên tiến nhất.

TỔNG QUAN NGÀNH Y TẾ

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Exercise and Sport Science –
Cử nhân Khoa học Thể thao và Thể chất

20 4

Bachelor of Health Science –
Cử nhân Khoa học Y tế

8 8 8

- Biomedical Science - Kỹ thuật Y sinh
- Clinical Technologies - Kỹ thuật lâm sàng
- Digital Health and Informatics - Tin học và Kỹ thuật số trong Y tế
- Health Promotion - Nâng cao sức khỏe
- Neuroscience - Thần kinh học
- Nutrition - Dinh dưỡng học
- Psychology and Forensic Science – Tâm lý và Khoa học Pháp y
- Psychology and Psychophysiology – Tâm lý và Tâm sinh lý

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Science/ Engineering) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Khoa học/ Kỹ thuật)
- Diploma of Health Science (UniLink) – Cao đẳng Khoa học Y tế (UniLink)

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Chương trình Cử nhân chuyên ngành Tâm lý trong 3 năm được chính thức công nhận chuyên môn bởi Hội đồng kiểm định Tâm lý Australia.



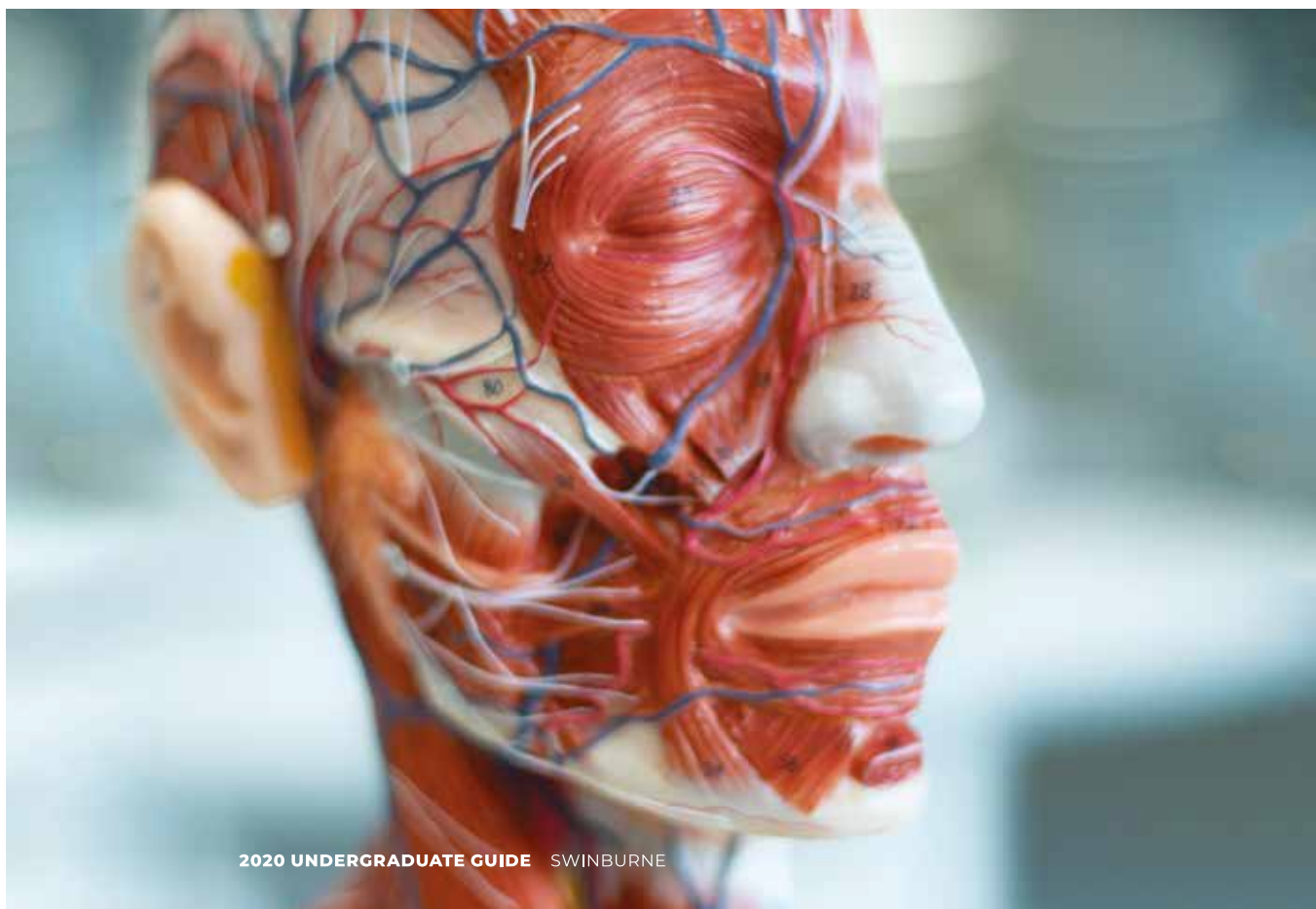
Australian Psychology
Accreditation Council

HƯỚNG CHUYỂN TIẾP LÊN SAU ĐẠI HỌC

Chuẩn bị cho sinh viên chuyển tiếp vào chương trình thạc sỹ về dinh dưỡng, trị liệu nghề nghiệp, tư vấn, vật lý trị liệu và nhiều chuyên ngành nữa.

ĐẠI HỌC DUY NHẤT TẠI AUSTRALIA

ĐƯA CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM VỚI MÁY MÓC MRI VÀ MEG GIẢNG DẠY TẠI KHUÔN VIÊN TRƯỞNG



INFORMATION TECHNOLOGY – CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chưa khi nào người đam mê công nghệ luôn được đánh giá cao như lúc này.

Các khóa học về Công nghệ Thông tin được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng công nghệ thông tin trong hàng loạt bối cảnh hiện nay.

Sinh viên có cơ hội phát triển nghề nghiệp tại các mảng công nghệ thông tin, y tế, giao thông, tài chính, truyền thông, sản xuất, năng lượng và nhiều hơn nữa

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Các chương trình Cử nhân Công nghệ Thông tin của chúng tôi được chính thức công nhận bởi Hiệp hội Máy tính Australia (ACS). Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự) chuyên ngành phần mềm sẽ được công nhận bởi Hiệp hội Kỹ sư Australia.

Chương trình Cử nhân bằng đôi sẽ tạo cho sinh viên thêm cơ hội được trở thành thành viên của những tổ chức nghề nghiệp hàng đầu.



TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn
■ Thực tập công nhận chuyên môn

Bachelor of Business - Cử nhân Kinh doanh 8 8 8
• Information Systems - Hệ thống Thông tin

Bachelor of Business Information Systems - Cử nhân Hệ thống Thông tin Kinh doanh 8 8 8
• Business Analysis - Phân tích Kinh doanh
• Data Analytics - Phân tích Dữ liệu
• Data Management - Quản lý Dữ liệu

Bachelor of Computer Science - Cử nhân Khoa học Máy tính 8 8 8
• Cybersecurity - An ninh mạng
• Data Science - Khoa học Dữ liệu
• Game Development - Phát triển Game
• Internet of Things - Internet vạn vật
• Network Design - Thiết kế mạng
• Software Design - Thiết kế phần mềm
• Software Development - Phát triển phần mềm

Bachelor of Engineering (Honours) - Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự) 12 16 4
• Software Engineering - Kỹ thuật phần mềm

Bachelor of Information and Communication Technology - Cử nhân Công nghệ thông tin và Truyền thông 8 8 8
• Business Systems - Hệ thống Kinh doanh
• Network Technology - Kỹ thuật Mạng
• Software Technology - Kỹ thuật Phần mềm
• Systems Analysis - Phân tích Hệ thống
• Systems Management - Quản lý Hệ thống

Các chương trình chuyên tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Business) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Kinh doanh)
- Diploma of Information Technology (UniLink) - Cao đẳng Công nghệ Thông tin (UniLink)

#1
VỀ MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM

Các sinh viên tốt nghiệp ngành IT với nhiều cơ hội nghề nghiệp sẵn đón

Theo bảng khảo sát QILT Graduate Outcomes 2016-2018 so sánh với các trường đại học khác tại bang Victoria

#1
VỀ TRẢI NGHIỆM DÀNH CHO SINH VIÊN

THEO CÁC SINH VIÊN ĐÃ TỐT NGHIỆP.

Theo bảng câu hỏi QILT Course Experience 2017-2018 so sánh với các trường đại học khác tại Melbourne.

HỌC VIỆN CISCO NETWORKING VỚI NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ \$1.1 TRIỆU

VỚI THIẾT KẾ CỦA 6 PHÒNG LAB HIỆN ĐẠI BẬC NHẤT CÙNG 700 THIẾT BỊ CISCO

LAW – LUẬT

Mở ra một thế giới quan về những thử thách nghiêm ngặt của pháp luật và sở hữu trí tuệ trong các khóa học về luật.

Sinh viên có thể cùng học khóa đào tạo sau Đại học về Luật hành nghề tại Trung tâm Luật Leo Cussen cùng thời điểm hoàn thành chương trình Cử nhân này. Khóa học này kéo dài trong vài tháng và điều này có nghĩa là sinh viên sẽ đáp ứng các quy chuẩn để hành nghề vào ngày tốt nghiệp Cử nhân Luật – chúng tôi là đại học duy nhất tại Melbourne áp dụng điều này.

Nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên, chúng tôi chú trọng đến tính đổi mới, ứng dụng công nghệ và luật sở hữu trí tuệ trong quá trình đào tạo.

Bạn có muốn thật sự nổi bật hơn các ứng viên khác? Hãy cân nhắc các khóa cử nhân bằng đôi nhé.

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Chương trình Cử nhân Luật đáp ứng những yêu cầu học thuật để được hành nghề như luật sư tại hệ thống pháp luật liên bang Victoria và Australia, theo quy định bởi Hội đồng Pháp lý bang Victoria. Ngoài ra khoá đào tạo hành nghề luật phải đáp ứng các yêu cầu về pháp lý để được phép hành nghề luật sư tại Australia.

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH LUẬT

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Trải nghiệm hành nghề
■ Tự chọn

Bachelor of Criminal Justice and Criminology – Cử nhân Luật hình sự và Tâm lý học Tội phạm **16 8**

Bachelor of Laws – Cử nhân Luật **19 13 3**

**TRƯỜNG
GIẢNG DẠY
NGÀNH LUẬT
HÀNG ĐẦU
TẠI BANG
VICTORIA**

**CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY
VÀ TRẢI NGHIỆM HỌC
TẬP TOÀN DIỆN**

The Good Universities Guide năm 2019

20:1

**SINH VIÊN : GIẢNG VIÊN
TỶ LỆ ĐỨNG VỊ TRÍ SỐ 1
TẠI MELBOURNE**

The Good Universities Guide năm 2019

**83%
SINH VIÊN ĐẢM
BẢO CÓ VIỆC LÀM
TRƯỚC KHI TỐT
NGHIỆP**

**SINH VIÊN CÓ CƠ HỘI
LÀM VIỆC TẠI CÁC TẬP
ĐOÀN MILLS OAKLEY,
MINTER ELLISON VÀ
PRIOR LAW**



NHIỀU CƠ HỘI TẠI AUSTRALIA VÀ HƠN THẾ

Đối với Ama, cơ hội được thực tập và các môn học tự chọn khá độc đáo khiến cô chọn ngành Luật của Đại học Swinburne. Cô ấy cũng được trao thưởng giải Scanlon Swinburne Intercultural Fellowship, giải thưởng này đã giúp cô thực hiện nghiên cứu ở Sri Lanka và Việt Nam. Trong chuyến kiến tập hàng đầu tổ chức bởi khoa Luật tới Indonesia và Myanmar, nơi cô được học hỏi và phát huy kiến thức về chính trị, hệ thống pháp luật và văn hoá. Cô ấy cũng làm tình nguyện viên ở Trung tâm Asylum Seekers Resource, trung tâm hỗ trợ mục tiêu về bảo vệ quyền con người cùng với NGOs, Liên Hợp Quốc hoặc Cục Ngoại giao và Thương mại.

Ama Gunathilake

Bachelor of Laws - Cử nhân Luật

MEDIA AND COMMUNICATION – TRUYỀN THÔNG

Thời đại công nghệ số đã nhanh chóng chuyển đổi cách mà chúng ta thường giao tiếp, và đây là thời điểm tuyệt vời nhất để bạn khởi đầu cùng nhóm ngành truyền thông.

Các khóa học truyền thông của chúng tôi sẽ mang lại cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng khám phá về mạng xã hội, tin tức, quảng cáo và cuộc cách mạng truyền thông, thực hiện cách truyền đạt bằng ngôn ngữ, hình ảnh và làm thế nào truyền đạt điều ta nghĩ theo cách sáng tạo nhất.

Các khóa học là sự phối hợp giữa lý thuyết và những trải nghiệm cọ sát, thực tiễn tạo điều kiện để sinh viên mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho bản thân như quảng cáo, báo chí, chỉ đạo nghệ thuật, truyền thông kỹ thuật số, sản xuất và nhiều ngành nghề liên quan khác

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Các khóa học truyền thông của chúng tôi mang lại nhiều cơ hội để kết nối với những doanh nghiệp đầu ngành. Chuyên ngành quảng cáo được chính thức công nhận chuyên môn bởi Liên đoàn Truyền thông Australia.



Chuyên ngành quan hệ công chúng được Viện Quan hệ công chúng Australia công nhận và các sinh viên tốt nghiệp có đủ điều kiện trở thành hội viên của tổ chức này.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ Quảng cáo Kỹ thuật số có thể đủ điều kiện gia nhập Hiệp hội ngành Truyền thông Tương tác Australia.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành báo chí có đủ điều kiện để trở thành hội viên của Khối liên minh Báo chí, Giải trí và Nghệ thuật.

Chương trình Cử nhân bằng đôi mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội gia nhập các hiệp hội nghề nghiệp chuyên môn.

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH TRUYỀN THÔNG

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Media and Communication - Cử nhân Truyền thông

4 8 12

- Advertising - Quảng cáo
- Cinema and Screen Studies - Điện ảnh và Nghiên cứu phim
- Creative Writing and Literature - Viết sáng tạo và Ngữ văn
- Digital Advertising Technology - Công nghệ Quảng cáo Kỹ thuật số
- Games and Interactivity - Game và Tương tác
- Journalism - Báo chí
- Media Industry - Ngành công nghiệp Truyền thông
- Professional Writing and Editing - Viết chuyên nghiệp và Biên soạn
- Public Relations - Quan hệ công chúng
- Social Media - Mạng xã hội

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Arts/ Social Science) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Nghệ thuật/ Khoa học Xã hội)
- Diploma of Arts and Communication (UniLink) - Cao đẳng Nghệ thuật và Truyền thông (UniLink)

LIÊN KẾT
VỚI
ADOBE



Swinburne liên kết với Adobe để đào tạo đội ngũ lành nghề với các kỹ năng thời công nghệ số qua chuyên ngành Công nghệ Quảng cáo Kỹ thuật số.

#1
VỀ MỨC LƯƠNG
KHỞI ĐIỂM CỦA
SINH VIÊN TỐT
NGHIỆP

MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM DÀNH CHO SINH VIÊN CỦA CHÚNG TÔI ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ CAO NHẤT TẠI BANG.

Theo bảng khảo sát QILT Graduate Outcomes 2016-2018



NURSING - Y TÁ ĐIỀU DƯỠNG

Nhu cầu y tá điều dưỡng ngày càng nâng cao. Sinh viên được học cách tiếp cận và giải quyết vấn đề, hướng bệnh nhân là trọng tâm và phát triển các kỹ năng thích nghi với các công nghệ mới trong các khóa học về y tá điều dưỡng, bao gồm cả chương trình cử nhân này.

Sinh viên được học trong cơ sở đào tạo được xây dựng theo mô hình bệnh viện, ứng dụng các kỹ năng huấn luyện vào công việc thực tiễn với sự kèm cặp của một y tá lành nghề trong suốt kỳ thực tập.

CÁCH GIẢNG DẠY HIỆN ĐẠI

Phương pháp học tập phối hợp giữa trực tuyến với lớp giảng đường và trợ giảng, thực tập tại phòng thí nghiệm y khoa, sĩ số lớp học nhỏ và những dự án thực tiễn tự chọn.

TÍNH THỰC TIỄN CAO

Trong chương trình Cử nhân Y tá điều dưỡng, sinh viên sẽ phải hoàn thành 800 giờ thực tập tại các cơ sở y tế



TRANG THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI

Trang thiết bị đào tạo ngành Y tá Điều dưỡng khá hiện đại, cam kết cung cấp cho sinh viên những bài huấn luyện thực tế và được làm việc với những thiết bị tối tân và các công nghệ mới nhất ngay khi bắt đầu khóa học.

Sinh viên đạt những kinh nghiệm thực tiễn tại phòng thí nghiệm y khoa, và áp dụng những điều được học để kiểm tra trên bảng mô phỏng.

Sinh viên sẽ được thao tác trên mô hình bệnh nhân giả với các triệu chứng sinh lý, điều trị bệnh trong môi trường giống như bệnh viện, và tham khảo các thao tác xử lý bệnh của người khác từ đài quan sát. Đây là cách giảng dạy được thiết kế giúp cho sinh viên chuẩn bị và cảm thấy tự tin trong việc quản lý chăm sóc bệnh nhân tại nơi thực tập và các trung tâm y tế khác.

PSYCHOLOGY – TÂM LÝ HỌC

Sinh viên học cách khám phá bản chất con người thông qua các khóa học về tâm lý, đây là khóa học kết hợp giữa lý thuyết và kỹ năng thực tiễn.

Sinh viên sẽ được khám phá những bí mật của não bộ để hiểu hơn về các yếu tố thúc đẩy hành động và hành vi của con người.

Sinh viên có thể phát triển cơ hội việc làm trong môi trường tâm lý pháp y, các phòng khám lâm sàng, trung tâm tư vấn, bộ phận nhân sự, marketing, báo chí hay trong các bộ phận chính sách và nhiều cơ hội khác.

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH TÂM LÝ HỌC

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Psychological Sciences -
Cử nhân Khoa học Tâm lý

4 8 12

Bachelor of Psychology (Honours) -
Cử nhân Tâm lý học (Danh dự)

4 15 13

Bachelor of Health Science -
Cử nhân Khoa học Y tế

8 8 8

- Psychology and Forensic Science – Tâm lý và Khoa học Pháp y
- Psychology and Psychophysiology – Tâm lý và Tâm sinh lý

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Science/ Engineering) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Khoa học/ Kỹ thuật)
- Diploma of Health Science (UniLink) – Cao đẳng về Khoa học Y tế (UniLink)
- Diploma of Science (UniLink) – Cao đẳng Khoa học (UniLink)

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN

Cử nhân Tâm lý học (Danh dự) và các chương trình đại học ba năm trong lĩnh vực tâm lý được chính thức công nhận bởi Hội đồng Kiểm định Tâm lý học Australia.



ĐA NĂNG, SÔI NỔI VÀ LINH HOẠT

“Điều tuyệt vời nhất về khoá học của tôi là sự đa năng, sôi nổi và linh hoạt của nó. Khi tôi đang học chuyên ngành tâm lý, tôi đã có cơ hội khám phá sở thích và đam mê của mình ở các môn sinh lý học, y sinh, chính trị và truyền thông thông qua môn học phụ và tự chọn.”

Ellie Lawler

Bachelor of Psychological Sciences - Cử nhân ngành Khoa học Tâm lý

**PHÒNG KHÁM
TÂM LÝ HỌC
LỚN NHẤT TẠI
AUSTRALIA**

**PHÒNG KHÁM TÂM LÝ Y
KHOA SWINBURNE**

**HƠN 250,300
CÔNG VIỆC
CHO NHÓM
NGÀNH NÀY**

**THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VỀ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE Y TẾ
TĂNG 14.9% TRONG VÒNG 5
NĂM TỚI**

Theo Bộ phận quản lý việc làm và Doanh nghiệp nhỏ.

**ĐẠT MỨC
THU NHẬP
CAO NHẤT
TẠI
MELBOURNE**

**CAO HƠN \$5,100 SO VỚI
MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN
CẢ NƯỚC**

Theo bảng khảo sát QILT Graduate Outcomes 2016 - 2018.



SCIENCE – KHOA HỌC

Hãy để trí tò mò dẫn dắt bạn đến những điều khám phá mới.

Sinh viên sẽ được học những kiến thức thực tiễn phối hợp kỹ năng nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm hiện đại hàng đầu và kết nối với doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu nổi bật.

Tư duy khoa học có thể áp dụng cho nhiều lĩnh vực, trang bị cho sinh viên các kỹ năng giải quyết vấn đề cần thiết và đưa đến những thay đổi thực sự trong các ngành nghề.

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH KHOA HỌC

Cấu trúc môn học ■ Cốt lõi ■ Chuyên Ngành ■ Tự chọn

Bachelor of Science - Cử nhân Khoa học

8 8 8

- Applied Mathematics - Toán học ứng dụng
- Biochemistry - Hóa sinh
- Biotechnology - Công nghệ sinh học
- Chemistry - Hóa học
- Environmental Science - Khoa học môi trường
- Physics - Vật lý

Các chương trình chuyển tiếp:

- Swinburne Foundation Year (Science/ Engineering) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Khoa học/ Kỹ thuật)
- Diploma of Health Science (UniLink) – Cao đẳng Khoa học Y tế (UniLink)
- Diploma of Science (UniLink) – Cao đẳng Khoa học (UniLink)
- Diploma of Laboratory Technology – Cao đẳng Công nghệ Thí nghiệm

CÔNG NHẬN CHUYÊN MÔN:

Các khóa học của chúng tôi được công nhận bởi các tổ chức hàng đầu trong ngành.

Các khóa học chuyên ngành và ngành phụ liên quan đã được Viện Vật lý Australia công nhận:

- Cử nhân Khoa học chuyên ngành Vật lý và chuyên ngành phụ Toán học.
- Tất cả các cử nhân bằng đôi chuyên ngành Vật lý và chuyên ngành phụ Toán học.

Sinh viên tốt nghiệp có thể hội đủ điều kiện để gia nhập các tổ chức/hiệp hội có liên quan đến chuyên ngành học bao gồm:

- AusBiotech
- Australian and New Zealand Industrial and Applied Mathematics
- Australian Mathematical Society
- Australian Society for Biochemistry and Molecular Biology (ASBMB)
- Australian Society for Microbiology (ASM)
- Australian Sustainable Built Environment Council (ASBEC)
- Environmental Health Australia
- Environmental Institute of Australia
- Genetics Society of AustralAsia (GSA)
- National Business Leaders Forum for Sustainable Development
- Professionals Australia
- Royal Australian Chemical Institute (RACI)
- Sustainability Practitioners Association (SPA)

Chương trình Cử nhân bằng đôi có thể gia tăng cơ hội được gia nhập vào các tổ chức đầu ngành.

GHI NHẬN NỔI TRỘI

LĨNH VỰC VẬT LÝ ĐƯỢC XẾP TRONG TOP 400 HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Theo bảng xếp hạng Academic Ranking of World Universities năm 2019

NGHIÊN CỨU ĐỘT PHÁ

Swinburne dẫn đầu tại OzGrav, Trung tâm nghiên cứu xuất sắc ARC về Khám phá Sóng hấp dẫn với tổng đầu tư 31,3 triệu đô la.

NHÀ CỦA OZSTAR

Trung tâm Siêu máy tính trị giá 4 triệu đô với hiệu suất hoạt động cao nhất là 1,2 petaflop được OzGrav sử dụng và hoạt động tại Swinburne.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN

KHÓA HỌC	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	KỶ NHẬP HỌC	HỌC PHÍ (AUD)
ARTS AND HUMANITIES – NGHỆ THUẬT VÀ NHÂN VĂN				
Bachelor of Arts – Cử nhân Nghệ thuật	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$28.480/năm
Bachelor of Criminal Justice and Criminology – Cử nhân Luật Hình sự và Tâm lý học tội phạm	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$28.480/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Arts/Bachelor of Business – Cử nhân Nghệ thuật/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.360/năm
Bachelor of Arts/Bachelor of Science – Cử nhân Nghệ thuật/ Cử nhân Khoa học	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Arts – Cử nhân Luật/ Cử nhân Nghệ thuật	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Criminal Justice and Criminology – Cử nhân Luật/ Cử nhân Luật Hình sự và Tâm lý học tội phạm	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
AVIATION – HÀNG KHÔNG				
Bachelor of Aviation and Piloting – Cử nhân Hàng không và Phi công	3 năm	Hawthorn và khu học xá bên ngoài	Tháng 3	Từ A\$188.125 đến A\$202.215 (trọn khóa)*
Bachelor of Aviation Management – Cử nhân Quản lý Hàng không	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.800/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Aviation and Piloting/Bachelor of Business – Cử nhân Hàng không và Phi công/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3	Từ A\$221.277 đến A\$235.367 (trọn khóa)*
Bachelor of Aviation Management/Bachelor of Business – Cử nhân Quản lý Hàng không/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.800/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Aviation Management – Cử nhân Luật/ Cử nhân Quản lý Hàng không	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.800/năm
BUILT ENVIRONMENT AND ARCHITECTURE – CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC				
Bachelor of Design (Architecture) – Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc)	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$34.200/năm
Bachelor of Design (Interior Architecture) (Honours) – Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc Nội thất) (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.200/năm
BUSINESS – KINH DOANH				
Bachelor of Accounting – Cử nhân Kế toán	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.360/năm
Bachelor of Aviation Management – Cử nhân Quản lý Hàng không	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.800/năm
Bachelor of Business – Cử nhân Kinh doanh	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.360/năm
Bachelor of Business Information Systems – Cử nhân Hệ thống Thông tin Kinh doanh	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.600/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Arts/Bachelor of Business – Cử nhân Nghệ thuật/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.360/năm
Bachelor of Aviation Management/Bachelor of Business – Cử nhân Quản lý Hàng không/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.800/năm
Bachelor of Business Information Systems/Bachelor of Business – Cử nhân Hệ thống Thông tin Kinh doanh/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.600/năm
Bachelor of Design/Bachelor of Business – Cử nhân Thiết kế/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.480/năm
Bachelor of Engineering (Honours)/Bachelor of Business – Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Kinh doanh	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Health Science/Bachelor of Business – Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$33.680/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Business – Cử nhân Luật/ Cử nhân Kinh doanh	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Business Information Systems – Cử nhân Luật/ Cử nhân Hệ thống Thông tin Kinh doanh	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Media and Communication/Bachelor of Business – Cử nhân Truyền thông/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.360/năm
DESIGN – THIẾT KẾ				
Bachelor of Design – Cử nhân Thiết kế	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.480/năm
Bachelor of Design (Architecture) – Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc)	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$34.200/năm
Bachelor of Design (Communication Design) (Honours) – Cử nhân Thiết kế (Thiết kế Truyền thông) (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$32.480/năm
Bachelor of Design (Industrial Design) (Honours) – Cử nhân Thiết kế (Thiết kế Công nghiệp) (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.200/năm
Bachelor of Design (Interior Architecture) (Honours) – Cử nhân Thiết kế (Kiến trúc Nội thất) (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.200/năm
Bachelor of Innovation and Design – Cử nhân Đổi mới Sáng tạo và Thiết kế	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.480/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Design/Bachelor of Business – Cử nhân Thiết kế/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.480/năm
Bachelor of Design/Bachelor of Media and Communication – Cử nhân Thiết kế/ Cử nhân Truyền thông	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.480/năm

KHÓA HỌC	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	KỲ NHẬP HỌC	HỌC PHÍ (AUD)
DESIGN (CONTINUED) – THIẾT KẾ (TIẾP TỤC)				
Bachelor of Engineering (Honours)/Bachelor of Innovation and Design – Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Đổi mới Sáng tạo và Thiết kế	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Innovation and Design – Cử nhân Luật/ Cử nhân Đổi mới Sáng tạo và Thiết kế	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
EDUCATION – GIÁO DỤC				
Bachelor of Education (Early Childhood and Primary) – Cử nhân Giáo dục Mầm non	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$27.560/năm
Bachelor of Education (Primary)- Cử nhân Giáo dục (Tiểu học)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$27.560/năm
Bachelor of Education Studies (non-teaching) – Cử nhân Sư phạm (Không giảng dạy)	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$30.000/năm
ENGINEERING – KỸ THUẬT				
Bachelor of Engineering (Honours) – Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Engineering (Honours)/ Bachelor of Business – Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Kinh doanh	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Engineering (Honours)/ Bachelor of Computer Science - Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Engineering (Honours)/Bachelor of Innovation and Design - Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Đổi mới Sáng tạo và Thiết kế	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Engineering (Honours)/Bachelor of Science - Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Khoa học	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Engineering (Honours) - Cử nhân Luật/ Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)	6.5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
FILM AND TELEVISION – ĐIỆN ẢNH VÀ TRUYỀN HÌNH				
Bachelor of Animation – Cử nhân Thiết kế Phim Hoạt hình	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$36.600/năm
Bachelor of Film and Television (Honours) – Cử nhân Phim ảnh và Truyền hình (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$36.600/năm
Bachelor of Screen Production – Cử nhân Sản xuất Truyền hình	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.600/năm
GAMES AND ANIMATION – THIẾT KẾ GAME VÀ HOẠT HÌNH				
Bachelor of Animation – Cử nhân Thiết kế Phim Hoạt hình	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$36.600/năm
Bachelor of Games and Interactivity – Cử nhân Thiết kế Game và Tương tác	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$32.400/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Games and Interactivity/Bachelor of Animation - Cử nhân Thiết kế Game và Tương tác/ Cử nhân Thiết kế Phim Hoạt hình	4 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$36.600/năm
Bachelor of Games and Interactivity/Bachelor of Computer Science - Cử nhân Thiết kế Game và Tương tác/ Cử nhân Khoa học Máy tính	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.400/năm
HEALTH – Y TẾ				
Bachelor of Health Science – Cử nhân Khoa học Y tế	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$33.680/năm
Bachelor of Exercise and Sport Science – Cử nhân Khoa học Thể thao và Thể chất	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$33.680/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Health Science/Bachelor of Arts – Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Nghệ thuật	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$33.680/năm
Bachelor of Health Science/Bachelor of Business – Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$33.680/năm
Bachelor of Health Science/Bachelor of Media and Communication – Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Truyền thông	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$33.680/năm
Bachelor of Health Science/Bachelor of Science – Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Khoa học	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm
INFORMATION TECHNOLOGY - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				
Bachelor of Computer Science – Cử nhân Khoa học Máy tính	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.600/năm
Bachelor of Information and Communication Technology – Cử nhân Công nghệ Thông tin và Truyền thông	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.600/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Engineering (Honours)/Bachelor of Computer Science – Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Games and Interactivity/Bachelor of Computer Science – Cử nhân Thiết kế Game và Tương tác/ Cử nhân Khoa học Máy tính	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.400/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Computer Science – Cử nhân Luật/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm

KHÓA HỌC	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	KỶ NHẬP HỌC	HỌC PHÍ (AUD)
LAW – LUẬT				
Bachelor of Criminal Justice and Criminology – Cử nhân Luật Hình sự và Tâm lý học Tội phạm	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$28.480/năm
Bachelor of Laws – Cử nhân Luật	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Laws/Bachelor of Arts – Cử nhân Luật/ Cử nhân Nghệ thuật	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Aviation Management – Cử nhân Luật/ Cử nhân Quản lý Hàng không	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$36.800/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Business – Cử nhân Luật/ Cử nhân Kinh doanh	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Business Information Systems – Cử nhân Luật/ Cử nhân Hệ thống Thông tin Kinh doanh	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Computer Science – Cử nhân Luật/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Criminal Justice and Criminology – Cử nhân Luật/ Cử nhân Luật Hình sự và Tâm lý học Tội phạm	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Engineering (Honours) – Cử nhân Luật/ Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)	6.5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Innovation and Design – Cử nhân Luật/ Cử nhân Đổi mới Sáng tạo và Thiết kế	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Media and Communication – Cử nhân Luật/ Cử nhân Truyền thông	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.000/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Science – Cử nhân Luật/ Cử nhân Khoa học	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm
MEDIA AND COMMUNICATION – TRUYỀN THÔNG				
Bachelor of Media and Communication – Cử nhân Truyền thông	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.160/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Design/Bachelor of Media and Communication – Cử nhân Thiết kế/ Cử nhân Truyền thông	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$32.480/năm
Bachelor of Media and Communication/Bachelor of Business – Cử nhân Truyền thông/ Cử nhân Kinh doanh	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$31.360/năm
NURSING – Y TÁ ĐIỀU DƯỠNG				
Bachelor of Nursing – Cử nhân Y tá Điều dưỡng	3 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$32.600/năm
PSYCHOLOGY – TÂM LÝ HỌC				
Bachelor of Psychological Sciences – Cử nhân Khoa học Tâm lý	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.560/năm
Bachelor of Psychology (Honours) – Cử nhân Tâm lý học (Danh dự)	4 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$34.560/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Psychological Sciences/Bachelor of Criminal Justice and Criminology – Cử nhân Khoa học Tâm lý/ Cử nhân Luật Hình sự và Tâm lý học Tội phạm	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$34.560/năm
SCIENCE – KHOA HỌC				
Bachelor of Science – Cử nhân Khoa học	3 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm
Chương trình cử nhân bằng đôi				
Bachelor of Arts/Bachelor of Science – Cử nhân Nghệ thuật/ Cử nhân Khoa học	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm
Bachelor of Engineering (Honours)/Bachelor of Science – Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự)/ Cử nhân Khoa học	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$37.600/năm
Bachelor of Health Science/Bachelor of Science – Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Khoa học	4 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm
Bachelor of Laws/Bachelor of Science – Cử nhân Luật/ Cử nhân Khoa học	5 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$35.200/năm

CÁC KHÓA HỌC CHUYÊN TIẾP

KHÓA HỌC	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	KỶ NHẬP HỌC	HỌC PHÍ (AUD)
SWINBURNE FOUNDATION YEAR – DỰ BỊ ĐẠI HỌC SWINBURNE				
Swinburne Foundation Year (Arts/Social Science) – Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Nghệ thuật/ Khoa học Xã hội)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$23.940 (trọn khóa)
	12 tháng			A\$26.600 (trọn khóa)
Swinburne Foundation Year (Business) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Kinh doanh)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$23.940 (trọn khóa)
	12 tháng			A\$26.600 (trọn khóa)
Swinburne Foundation Year (Design) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Thiết kế)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$25.380 (trọn khóa)
	12 tháng			A\$28.200 (trọn khóa)
Swinburne Foundation Year (Science/Engineering) - Chương trình Dự bị Đại học Swinburne (Khoa học/ Kỹ thuật)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$25.380 (trọn khóa)
	12 tháng			A\$28.200 (trọn khóa)
SWINBURNE UNILINK DIPLOMA – CAO ĐẲNG UNILINK SWINBURNE				
Diploma of Arts and Communication (UniLink) – Chương trình Cao đẳng Nghệ thuật và Truyền Thông (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$26.960 (trọn khóa)
Diploma of Business (Unilink) - Chương trình Cao đẳng Kinh doanh (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$26.960 (trọn khóa)
Diploma of Design (UniLink) - Chương trình Cao đẳng Thiết kế (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$27.960 (trọn khóa)
Diploma of Engineering (UniLink) - Chương trình Cao đẳng Kỹ thuật (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$29.960 (trọn khóa)
Diploma of Health Science (UniLink) - Chương trình Cao đẳng Khoa học Y tế (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$29.960 (trọn khóa)
Diploma of Information Technology (UniLink) - Chương trình Cao đẳng Công nghệ Thông tin (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$27.280 (trọn khóa)
Diploma of Science (UniLink) - Chương trình Cao đẳng Khoa học (UniLink)	8 tháng	Hawthorn	Tháng 2, 6, 10	A\$29.960 (trọn khóa)
SWINBURNE VOCATIONAL EDUCATION – CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ				
Certificate III in Early Childhood Education and Care CHC30113 – Chứng chỉ III Chăm sóc và Giáo dục Mầm non CHC30113	6 tháng	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$8.400 (trọn khóa)
Certificate IV in Accounting and Bookkeeping FNS40217 - Chứng chỉ IV Kế toán và Sổ sách Kế toán FNS40217	6 tháng	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$9.970 (trọn khóa)
Certificate IV in Laboratory Techniques MSL40118 - Chứng chỉ IV về Kỹ thuật Thí Nghiệm MSL40118	1 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$17.980 (trọn khóa)
Diploma of Accounting FNS50217 – Cao đẳng Kế toán FNS50217	6 tháng	Hawthorn	Tháng 3	A\$9.970 (trọn khóa)
Diploma of Early Childhood Education and Care CHC50113 - Cao đẳng Chăm sóc và Giáo dục Mầm non CHC50113	1 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$16.800 (trọn khóa)
Diploma of Laboratory Technology MSL50116 - Cao đẳng Kỹ thuật thí nghiệm MSL50118	2 năm	Hawthorn	Tháng 3, 8	A\$17.980/ năm
Advanced Diploma of Electronics and Communications Engineering UEE60211 - Cao đẳng Nâng cao ngành Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông UEE60211	2 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$19.760/ năm
Advanced Diploma of Engineering Technology – Electrical UEE62111 - Cao đẳng Nâng cao ngành Kỹ thuật Công nghệ - Điện UEE62111	2 năm	Hawthorn	Tháng 3	A\$19.760/ năm

SWINBURNE FOUNDATION YEAR

CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC

SWINBURNE

Dự bị Đại học là một chương trình dành cho sinh viên quốc tế.

Chương trình được thiết kế nhằm giúp sinh viên có bước đệm tốt vào thẳng chương trình đại học bằng cách phát triển kỹ năng học tập và nghiên cứu.

Tại Swinburne, sinh viên có thể tự tin rằng mình đang nhận được chất lượng giảng dạy tốt nhất trong môi trường học tập lấy sinh viên làm trọng tâm.

CÁC HƯỚNG CHUYỂN TIẾP:

Sau khi hoàn thành chương trình Dự bị Đại học Swinburne, sinh viên sẽ đảm bảo được nhập học vào chương trình đại học tại Swinburne với điều kiện đạt được các yêu cầu đầu vào của khóa học cử nhân.

Nếu không muốn chuyển tiếp thẳng vào chương trình cử nhân, sinh viên vẫn có thể học tiếp một trong những chương trình Cao đẳng UniLink, trước khi bước vào năm thứ hai của chương trình cử nhân Swinburne.

Chương trình dự bị đại học Swinburne được đào tạo tại các cơ sở:

Melbourne

- Nghệ thuật và Khoa học Xã hội
- Kinh doanh
- Thiết kế
- Khoa học/ Kỹ thuật

Kỳ nhập học

Tháng 2, 6, 10

Thời lượng

8 hoặc 12 Tháng

Sarawak

- Kinh doanh
- Thiết kế
- Khoa học/ Kỹ thuật
- Công nghệ Thông tin/ Truyền thông Đa phương tiện

Kỳ nhập học

Tháng 1, 4, 8, 10

Thời lượng

12 tháng

Sri Lanka

- Kinh doanh
- Khoa học/ Kỹ thuật

Kỳ nhập học

Tháng 2, 6, 10

Thời lượng

8 tháng

Chuyên ngành sinh viên chọn có thể nâng cao các kỹ năng cụ thể trong lĩnh vực sinh viên quan tâm và chuẩn bị tốt để sinh viên học tốt chương trình Cử nhân. Bốn chuyên ngành này sẽ mở ra cho sinh viên nhiều sự lựa chọn chuyển tiếp vào các chương trình cử nhân tại Swinburne hoặc Cao đẳng UniLink.

TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Thời gian

8 hoặc 12 tháng

Cơ sở

Hawthorn, Sarawak

Cơ sở quốc tế

Colombo, Sri Lanka và Kuching, Malaysia

Thời lượng

>720 giờ học

Cách thức học tập

Tùy thuộc vào chương trình học, sinh viên có thể trải nghiệm việc học và thực nghiệm tại phòng lab, làm việc tại studio thiết kế, học với giảng viên, hội thảo, làm bài trực tuyến, các lớp hướng dẫn và đi thực tế

Yêu cầu học thuật

Hoàn tất năm lớp 11 tại Úc hoặc tương đương.

Yêu cầu độ tuổi

17 tuổi trở lên tại thời điểm nhập học.

Yêu cầu IELTS (Học thuật)

Chương trình 8 tháng: tổng điểm 5.5 (không kỹ năng nào dưới 5.0)

Chương trình 12 tháng: tổng điểm 5.5

BẠN CÓ BIẾT?

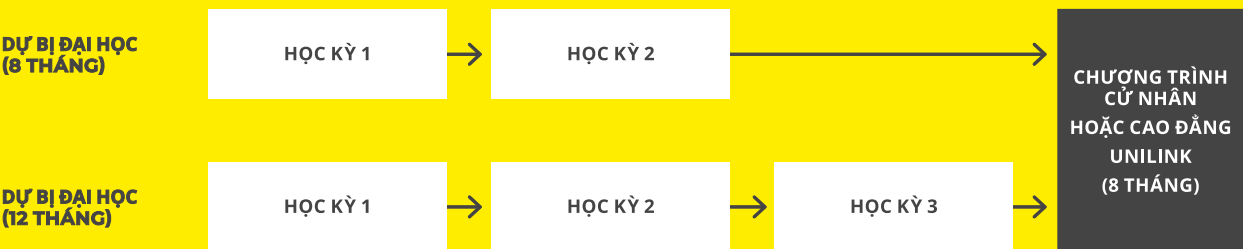
Nếu sinh viên hoàn tất năm lớp 12 theo chương trình của Úc hoặc tương đương có điểm số học tập tốt và tiếng Anh đạt yêu cầu, sinh viên có thể được xem xét miễn giảm và rút ngắn lộ trình của chương trình Dự bị Đại học.

YÊU CẦU CHUYỂN TIẾP SAU CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC SWINBURNE

Sinh viên hoàn thành chương trình Dự bị Đại học phải đạt được tổng điểm trung bình 65% và 70% điểm trong môn Kỹ năng Học thuật và Giao tiếp A và B để đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình cử nhân.

Nếu hoàn thành tất cả môn học trong chương trình Dự bị Đại học, sinh viên có thể sẽ chuyển tiếp vào chương trình Cao đẳng UniLink.

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC



UNILINK DIPLOMA - CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG UNILINK

Đây là chương trình đào tạo được công nhận trong chương trình Đại học. Chương trình này là lựa chọn tối ưu để sinh viên chuyển tiếp vào năm thứ hai của chương trình Cử nhân tại Swinburne.

Nội dung khóa học tương tự như năm thứ nhất đại học nhưng môi trường lớp học sẽ khác hơn. Các lớp học nhỏ hơn giúp sinh viên nhận được nhiều sự hỗ trợ cá nhân từ giáo viên và điều chỉnh phương pháp học tập, dễ dàng hòa nhập với môi trường đại học. Lớp học sẽ bao gồm các sinh viên bản xứ và quốc tế, mang lại cho sinh viên nhiều trải nghiệm phong phú hơn.

CÁC HƯỚNG CHUYỂN TIẾP:

Sau khi hoàn thành tất cả các môn học của Cao đẳng UniLink, sinh viên được đảm bảo vào thẳng năm thứ hai chương trình Cử nhân mà sinh viên mong muốn tại Swinburne.

Chuyên ngành sinh viên chọn có thể nâng cao các kỹ năng cụ thể trong lĩnh vực mà sinh viên quan tâm và chuẩn bị nền tảng vững chắc để sinh viên học tốt chương trình Cử nhân.

Cao đẳng UniLink được đào tạo tại các cơ sở:

Hawthorn

- Nghệ thuật và Truyền thông
- Kinh doanh
- Thiết kế
- Kỹ thuật
- Khoa học Y tế
- Công nghệ Thông tin
- Khoa học

Sri Lanka

- Kinh doanh
- Kỹ thuật
- Khoa học Y tế
- Công nghệ Thông tin

Kỳ nhập học

Tháng 2, 6, 10

Kỳ nhập học

Tháng 2, 6, 10

TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG UNILINK

Thời gian

8 tháng

Cơ sở

Hawthorn, Melbourne

Cơ sở quốc tế

Colombo, Sri Lanka^A

Thời lượng

>720 giờ học

Phương thức học

Tùy thuộc vào chương trình học, sinh viên có thể trải nghiệm việc học và thực nghiệm tại phòng lab, làm việc tại studio thiết kế, học với giảng viên, hội thảo, làm bài trực tuyến, các lớp hướng dẫn và đi thực tế.

Yêu cầu học thuật

Hoàn tất năm lớp 12 tại Úc hoặc tương đương.

Yêu cầu độ tuổi

17 tuổi trở lên tại thời điểm nhập học.

Yêu cầu IELTS (Học thuật)

Tổng điểm 5.5 (không kỹ năng nào dưới 5.0)

BẠN CÓ BIẾT?

Nếu sinh viên hoàn tất năm lớp 12 và có các chứng chỉ/văn bằng ở bậc đại học được công nhận, sinh viên có cơ hội được xét để rút ngắn thời gian chương trình học này.

YÊU CẦU CHUYỂN TIẾP SAU CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG UNILINK

Sinh viên phải đạt tất cả các môn học để được chuyển tiếp nhập học chương trình cử nhân.

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG UNILINK

CAO ĐẲNG UNILINK
(8 THÁNG)

HỌC KỲ 1



HỌC KỲ 2



NĂM HAI
CHƯƠNG TRÌNH
CỬ NHÂN

CHÚ Ý

Sinh viên phải đạt điểm trung bình 75% trong Học kỳ 1 của UniLink (8 tháng) để được nhảy lớp và nhập học chương trình Cử nhân. Sinh viên sẽ không được nhận chứng chỉ Cao đẳng UniLink khi kết thúc khóa học này sau một kỳ học. Sinh viên phải đạt tất cả các môn học để được chuyển tiếp nhập học chương trình cử nhân.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA SWINBURNE

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Cao đẳng hoặc Cao đẳng nghề nâng cao có thể tiếp tục học chương trình Cử nhân tại Swinburne, với điều kiện phải đạt yêu cầu về trình độ đầu vào.

Sinh viên sẽ được công nhận kết quả học trước đó, điều này cho phép sinh viên tiếp tục tiến tới trình độ học vấn cao hơn.

Chương trình Cao đẳng và chứng chỉ tập trung vào khoá học gần kết thực tiễn và với mục đích phát triển các kỹ năng và chuyên môn kỹ thuật nhằm ứng dụng trong công việc thực tế. Các khoá học này hướng dẫn sinh viên cách thức học tập độc lập và phối hợp kỹ năng thực hành. Sinh viên có nhiều giờ lên lớp hơn, sĩ số lớp nhỏ hơn và cơ hội tương tác với giáo viên nhiều hơn.

Truy cập swinburne.edu.au/study/international/pathways

ACCOUNTING - KẾ TOÁN

Diploma of Accounting FNS50217 - Cao đẳng Kế toán FNS50217

Certificate IV in Accounting and Bookkeeping FNS40217 - Chứng chỉ IV Kế toán và Sổ sách Kế toán FNS40217

Trau dồi nguyên lý Kế toán trung cấp và ứng dụng. Đạt được những kỹ năng kế toán cần thiết để làm việc trong môi trường tài chính và các ngành khác có liên quan đến tính toán.

CHILDHOOD EDUCATION - GIÁO DỤC MẦM NON

Diploma of Early Childhood Education and Care CHC50113 - Cao đẳng Chăm sóc và Giáo dục mầm non CHC50113

Certificate III in Early Childhood Education and Care CHC30113 - Chứng chỉ III Chăm sóc và Giáo dục mầm non CHC30113

Chương trình được thiết kế dành cho những sinh viên thích làm việc với trẻ em hoặc đã từng làm trong ngành này, có trách nhiệm, có kế hoạch, biết sử dụng và quản lý các chương trình chăm sóc bậc mẫu giáo. Trong nhiều trường hợp, đây là bằng cấp cao nhất theo yêu cầu để có thể đảm nhiệm vị trí giám đốc hoặc quản lý tại một trung tâm giáo dục mầm non.

ENGINEERING - KỸ THUẬT

Advanced Diploma of Electronics and Communications Engineering UEE60211 - Cao đẳng Nâng cao ngành Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông UEE60211

Sinh viên được học về công nghệ kỹ thuật số, các công nghệ cổng lập trình, sử dụng mạch điều khiển vi xử lý, truyền thông và các thiết bị điện tử analogue. Học cách thiết kế, chạy thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá và chẩn đoán lỗi trong các hệ thống điện tử tiên tiến và các bộ phận liên quan.

Advanced Diploma of Engineering Technology - Electrical UEE62111 - Cao đẳng Nâng cao ngành Kỹ thuật Công nghệ - Điện UEE62111

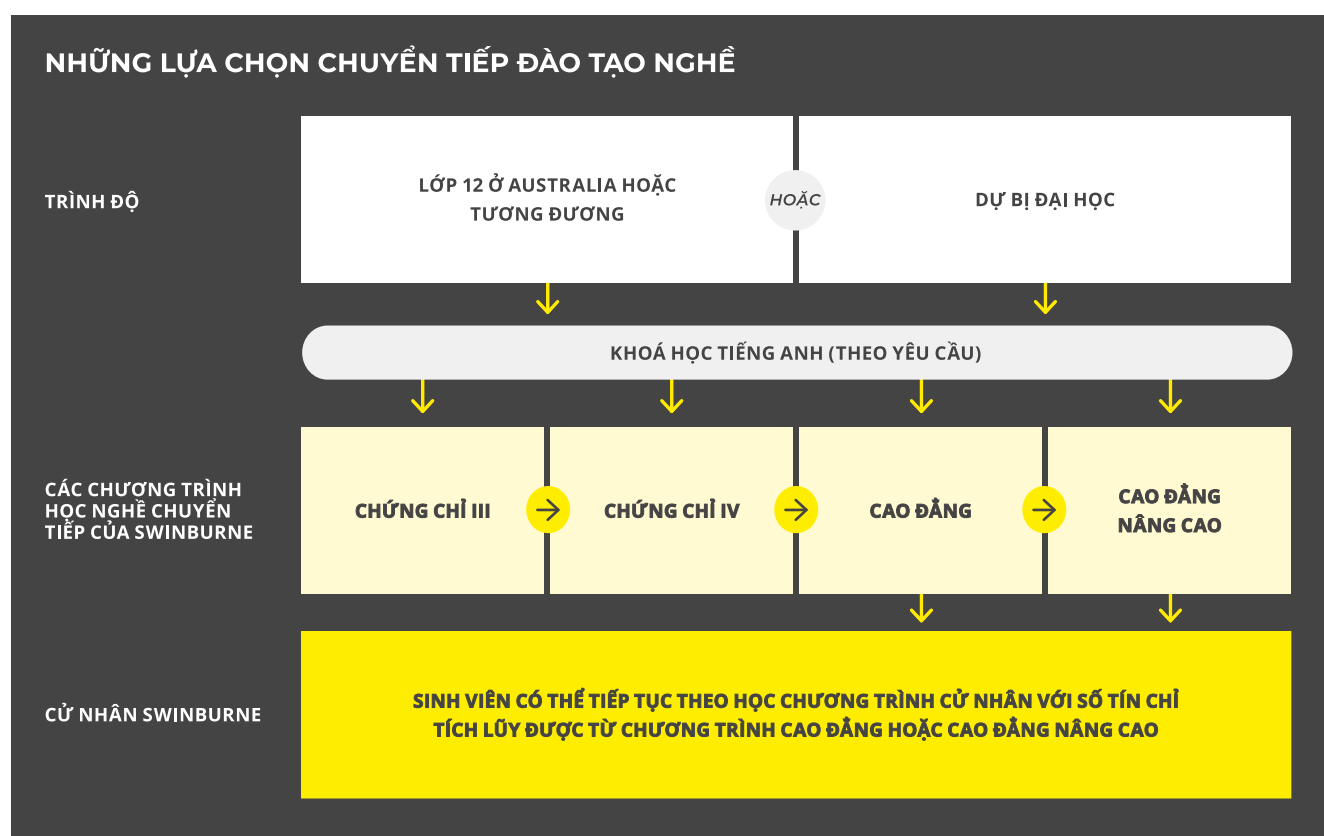
Sinh viên đạt được các kỹ năng và kiến thức cần thiết để đánh giá, thiết kế, cập nhật và vận hành các hệ thống tự động hóa công nghiệp ở cấp độ kỹ thuật và các kiến thức cần thiết để chuyển tiếp lên bậc học cao hơn.

SCIENCE - KHOA HỌC

Diploma of Laboratory Technology MSL50118 - Cao đẳng Kỹ thuật thí nghiệm MSL50118

Certificate IV in Laboratory Techniques MSL 40118 - Chứng chỉ IV về Kỹ thuật Thí Nghiệm MSL40118

Trau dồi kiến thức khoa học với trọng tâm phát triển các kỹ năng thực tiễn cho ngành công nghệ sinh học, pháp y và công nghệ xét nghiệm bệnh lý.



CÁC KHÓA HỌC TIẾNG ANH

Chương trình Anh ngữ tại Swinburne mang lại nhiều điều thú vị hơn là khuôn khổ của lớp học.

Sinh viên được hòa vào không gian tràn đầy năng lượng, đa văn hóa và gặp gỡ nhiều bạn bè và thầy cô cùng tương tác, và trau dồi kỹ năng nói tiếng Anh.

TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC TIẾNG ANH TẠI SWINBURNE?

Sinh viên sẽ được trải nghiệm:

- Học tại một trường đại học nằm trong TOP 75 các trường được đánh giá về mức độ hài lòng cao nhất ở Châu Á Thái Bình Dương.*
- Đội ngũ giảng viên am hiểu và tuyệt vời – Swinburne là một trong hai trường đại học tại Melbourne được xếp cao nhất về chất lượng giảng dạy. **
- Khả năng vào thẳng các khóa học chính tại Swinburne
- Trải nghiệm cá nhân và hỗ trợ học tập chuyên sâu
- Kiểm tra Anh ngữ miễn phí
- Sĩ số cao nhất 18 sinh viên/ lớp
- Học tại thành phố đáng sống nhất trên thế giới

* Theo Time Higher education University World Rankings 2019

** Theo GUG Ratings and Rankings 2019

THỜI GIAN NHẬP HỌC

Các khóa học tiếng Anh đều mở lớp vào mỗi 5 tuần:

- 06 tháng 1 năm 2020
- 17 tháng 2 năm 2020
- 23 tháng 3 năm 2020
- 04 tháng 5 năm 2020
- 09 tháng 6 năm 2020
- 20 tháng 7 năm 2020
- 31 tháng 8 năm 2020
- 12 tháng 10 năm 2020
- 16 tháng 11 năm 2020

TIẾNG ANH TỔNG QUÁT (CẤP ĐỘ G1 ĐẾN G3)

Hãy phát triển kỹ năng tiếng Anh như điều thiết yếu của bạn.

Các lớp học vui nhộn, tương tác cao nhằm tạo điều kiện cho sinh viên luôn tự tin và phát triển kỹ năng từng cá nhân. Sinh viên cải thiện các kỹ năng Anh ngữ tổng quát. Thông qua hàng loạt các hoạt động giao tiếp, sinh viên có thể cải thiện các kỹ năng tiếng Anh như tự tin giao tiếp bằng Tiếng Anh và tiếp tục tham gia các chương trình Anh ngữ cấp độ cao hơn.

TIẾNG ANH HỌC THUẬT (CẤP ĐỘ EAP3 ĐẾN EAP5)

Khoá Tiếng Anh học thuật bắt đầu từ Tiếng Anh tổng quát đến các khóa học chuyên sâu nhằm chuẩn bị cho sinh viên lộ trình chuyển tiếp vào chương trình đào tạo chứng chỉ, Cao đẳng, Cử nhân, Thạc sĩ và các khoá tiến sĩ PhD. Sinh viên được đào sâu các kỹ năng giao tiếp hiệu quả và thuyết phục, giúp sinh viên định hướng và chuẩn bị thành công cho việc học tập và nghề nghiệp tương lai.

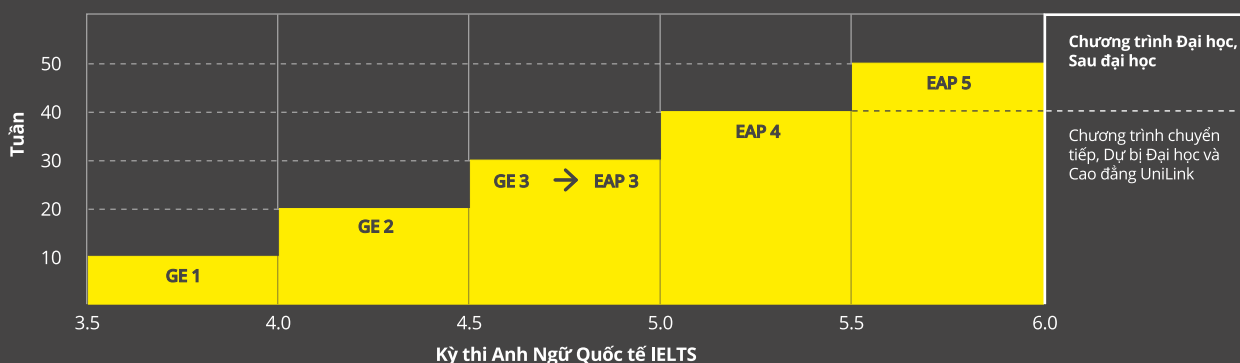
Các lớp học này luôn sử dụng các phương pháp, chiến lược hỗ trợ học tập rất khoa học và đưa các tình huống thực tế áp dụng trong việc giảng dạy. Sinh viên được tiếp cận cách phân tích và phản ứng với các hiệu ứng truyền thông bao gồm các bài nói chuyện của tổ chức TED. Trong trường hợp sinh viên muốn tiếp tục học sâu hơn nữa, sinh viên cần phải hoàn thiện khóa học này với yêu cầu điểm IELTS tối thiểu là 5.5.

YÊU CẦU ĐẦU VÀO

Sinh viên cần đạt trình độ IELTS 4.5 mới có thể nhập học các khóa tiếng Anh học thuật EAP.

TRÌNH ĐỘ IELTS VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

BẠN SẼ BẮT ĐẦU HỌC VỚI CẤP ĐỘ PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH HIỆN TẠI CỦA MÌNH.



TỶ LỆ SINH VIÊN HỌC TIẾNG ANH TẠI SWINBURNE TỪ CÁC QUỐC GIA 2018



ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH VÀ NỘP HỒ SƠ

• ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH:

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP:

1. CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC SWINBURNE:

Dành cho sinh viên học chương trình quốc tế và chương trình THPT tại Việt Nam:

- Yêu cầu học thuật: Sinh viên hoàn tất chương trình lớp 11 đủ điều kiện lên lớp 12 hoặc tương đương - Với chương trình IGCSE thì yêu cầu 5 môn của IGCSE phải đạt từ điểm C.
- Điều kiện Tiếng Anh: Tổng điểm IELTS (Học thuật) đạt 5.5, không kỹ năng nào thấp hơn 5.0; hoặc TOEFL iBT (Internet-based) có tổng điểm từ 65, không môn nào thấp hơn 15; hoặc Pearson (PTE) tối thiểu là 42 (trong đó kỹ năng Giao tiếp – Communication Skills phải đạt từ 36 điểm); hoặc hoàn thành khóa học tiếng Anh Học thuật 4 tại Swinburne (EAP 4) với tổng điểm là 65%, tất cả các kỹ năng phải đạt từ 60%.
- Độ tuổi: Đủ 17 tuổi vào thời gian nhập học.

2. CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG UNILINK:

Dành cho sinh viên học chương trình THPT quốc tế và chương trình THPT tại Việt Nam :

- Yêu cầu học thuật: Sinh viên hoàn tất chương trình lớp 12 đủ điều kiện thi Tốt nghiệp PTTH. Điểm trung bình cả năm 12 phải đạt từ 65%.
 - Đối với nhóm ngành Kỹ thuật: Yêu cầu môn Toán phải đạt từ 65%
 - Đối với nhóm ngành Thiết kế: Yêu cầu sinh viên phải hoàn thành và nộp bài trình bày về Thiết kế - Portfolio
- Điều kiện Tiếng Anh: Tổng điểm IELTS (Học thuật) đạt 5.5, không kỹ năng nào thấp hơn 5.0; hoặc TOEFL iBT (Internet-based) có tổng điểm từ 65, không môn nào thấp hơn 15; hoặc Pearson (PTE) điểm tối thiểu là 42 (trong đó kỹ năng Giao tiếp – Communication Skills phải đạt từ 36 điểm), hoặc hoàn thành khóa học tiếng Anh Học thuật 4 tại Swinburne (EAP 4) với tổng điểm là 70%, tất cả các kỹ năng phải đạt từ 65%.
- Độ tuổi: Đủ 17 tuổi vào thời gian nhập học.

CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN:

Dành cho sinh viên học chương trình THPT quốc tế và chương trình THPT tại Việt Nam:

Chương trình quốc tế: Bằng Tú tài Quốc tế (IB) hoặc A Level

- Yêu cầu học thuật: Sinh viên hoàn tất chương trình IB hoặc A Level theo yêu cầu đầu vào. Vui lòng tham khảo điều kiện đầu vào tại link <https://www.swinburne.edu.au/study/international/apply/entry-requirements/>
- Điều kiện Tiếng Anh: Tổng điểm IELTS (Học thuật) đạt 6.0, không kỹ năng nào thấp hơn 6.0; hoặc TOEFL iBT (Internet-based) có tổng điểm từ 75, môn Speaking phải đạt từ 18, môn Writing phải đạt từ 20, hoặc Pearson (PTE) điểm tối thiểu là 50 (trong đó kỹ năng Giao tiếp – Communication Skills phải đạt từ 50 điểm); hoặc hoàn thành khóa học tiếng Anh Học thuật 5 tại Swinburne (EAP 5) với tổng điểm là 65%, tất cả các kỹ năng phải đạt từ 65%.
- Một số chương trình Cử nhân có yêu cầu tiếng Anh cao hơn, tương đương IELTS 6.5 hoặc 7.0. Vui lòng tham khảo tại website [swinburne.edu.au/study/international/apply/entry-requirements/](https://www.swinburne.edu.au/study/international/apply/entry-requirements/)

Chương trình THPT Việt Nam:

- Yêu cầu học thuật: Sinh viên hoàn tất năm lớp 12 và đủ điều kiện dự thi Tốt nghiệp THPT. Yêu cầu điểm trung bình năm lớp 12 phải đạt từ 70%, tuy nhiên một số chương trình Cử nhân có yêu cầu cao hơn như các chương trình Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự), Kiến trúc, Thiết kế (Truyền thông), Luật, Tâm lý học. Vui lòng tham khảo điều kiện đầu vào tại <https://www.swinburne.edu.au/study/international/apply/entry-requirements/>
 - Đối với nhóm ngành Kỹ thuật: Yêu cầu môn Toán phải đạt trên 70%
 - Đối với nhóm ngành Thiết kế: Yêu cầu sinh viên phải hoàn thành và nộp bài trình bày về Thiết kế - Portfolio
- Điều kiện Tiếng Anh: Tổng điểm IELTS (Học thuật) đạt 6.0, không kỹ năng nào thấp hơn 6.0; hoặc TOEFL iBT (Internet-based) có tổng điểm từ 75, môn Speaking phải đạt từ 18, môn Writing phải đạt từ 20; hoặc Pearson (PTE) điểm tối thiểu là 50 (trong đó kỹ năng Giao tiếp – Communication Skills phải đạt từ 50 điểm); hoặc hoàn thành khóa học tiếng Anh Học thuật 5 tại Swinburne (EAP 5) với tổng điểm là 65%, tất cả các kỹ năng phải đạt từ 65%.
- Một số chương trình như Luật, Giáo dục, Y tá điều dưỡng, Tâm lý học... có yêu cầu tiếng Anh cao hơn, tương đương IELTS 6.5 hoặc IELTS 7.0. Vui lòng tham khảo thêm tại website [swinburne.edu.au/study/international/apply/entry-requirements/](https://www.swinburne.edu.au/study/international/apply/entry-requirements/)

• CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ:

Sinh viên có thể tham khảo các thủ tục tại đây: <https://www.swinburne.edu.au/study/international/apply/>

Sinh viên nên liên lạc với một trong những đại diện tuyển sinh chính thức của Swinburne tại Việt Nam để nhận được sự hỗ trợ về thông tin, cách thức nộp hồ sơ và nhận thư mời.

Vui lòng xem danh sách đại diện chính thức tại website <https://www.swinburne.edu.au/study/international/connect/representatives/>

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Chuyển đổi tín chỉ là gì?

Chuyển đổi tín chỉ là được miễn giảm một số môn nhất định từ khóa học được công nhận trước đây. Thuật ngữ 'tín chỉ' được sử dụng hoán đổi cho 'Công nhận trình độ học tập trước đó', 'chuyển tiếp lên cao' và/ hoặc 'tình trạng' ở các trường đại học Australia.

Làm sao để đăng kí chuyển đổi tín chỉ?

Sinh viên có thể đăng ký chuyển đổi tín chỉ bằng cách nộp chương trình đào tạo hoặc đề cương môn học hay bằng chứng khác về kỹ năng của sinh viên cùng với đơn đăng ký nhập học. Sinh viên cũng phải ghi rõ trong đơn đăng ký rằng sinh viên đang muốn chuyển đổi tín chỉ.

Nếu sinh viên xin chuyển tín chỉ cho một khóa học thiết kế, sinh viên có thể cần nộp portfolio (bài tập chứng tỏ năng lực về thiết kế).

Nếu đơn xin chuyển đổi tín chỉ của sinh viên thành công, thư mời nhập học của sinh viên sẽ nêu rõ thời lượng khóa học đã được điều chỉnh và số lượng tín chỉ mà sinh viên đã được đánh giá. Nếu sinh viên không nộp đơn xin chuyển đổi tín chỉ khi sinh viên đăng ký nhập học, sinh viên có thể nộp trong vòng tuần đầu tiên khi bắt đầu khóa học. Đơn xin chuyển đổi tín chỉ được nộp sau thời gian này có thể không được chấp thuận.

NỘP HỒ SƠ VISA SINH VIÊN

Sinh viên sẽ cần phải có Giấy xác nhận ghi danh của Du học sinh Quốc tế (CoE) từ Swinburne để hoàn thành đơn đăng ký visa du học. CoE phải được nộp cùng với đơn xin Visa.

Truy cập homeaffairs.gov.au để biết thêm thông tin.

BẢO HIỂM Y TẾ CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Tất cả chủ sở hữu thị thực du học phải có Bảo hiểm y tế cho sinh viên quốc tế (OSHC) trong suốt thời gian học tập.

Swinburne sẽ sắp xếp OSHC phù hợp với thời hạn visa của sinh viên thông qua đơn vị Medibank Private. Phí OSHC sẽ được bao gồm trong khoản tiền đặt cọc, được nêu rõ trong thư mời nhập học của sinh viên.

OSHC theo thời hạn visa phải được chi trả hết một lần để đảm bảo tỷ giá cho thời hạn visa. Điều này có nghĩa là nếu giá OSHC tăng trong thời hạn visa của sinh viên, sinh viên không cần phải trả thêm phí.

Nếu sinh viên cần gia hạn bảo hiểm OSHC (ví dụ, nếu sinh viên trượt một số môn học và cần gia hạn thời gian ở Úc để hoàn thành khóa học của sinh viên), sinh viên phải có trách nhiệm liên hệ trực tiếp với nhà cung cấp OSHC. Phí bổ sung sẽ được tính vào thời điểm gia hạn.

Ngoại lệ chỉ áp dụng cho sinh viên Na Uy được bảo hiểm theo Chương trình Bảo hiểm quốc gia Na Uy (NIS) và sinh viên Thụy Điển có bảo hiểm y tế được cung cấp của Kammarkollegiet, và sinh viên Bỉ sẽ áp dụng chương trình bảo hiểm sức khỏe giữa Bỉ và Australia. Xin hãy đính kèm giấy tờ chứng minh với đơn đăng ký của sinh viên nếu sinh viên được bảo hiểm theo một trong những chương trình này.

Truy cập swinburne.edu.au/international/arrival/health-cover

SINH VIÊN DƯỚI 18 TUỔI

Nếu sinh viên dưới 18 tuổi, bố mẹ sinh viên phải đề cử một người giám hộ sống ở Australia trước khi sinh viên có thể được xem xét cấp Visa du học. Người giám hộ của sinh viên phải hơn 21 tuổi, có mối quan hệ huyết thống với sinh viên và có lý lịch tốt.

Nếu sinh viên không có người giám hộ thích hợp tại Úc, sinh viên sẽ cần phải đăng ký dịch vụ giám hộ được chấp nhận bởi Swinburne. Sự sắp xếp này sẽ bao gồm chỗ ở và một số địa điểm có thể bị giới hạn theo yêu cầu dành cho sinh viên dưới 18 tuổi, phụ thuộc vào lựa chọn chỗ ở có sẵn và phù hợp với sinh viên.



SINH VIÊN ĐI CÙNG GIA ĐÌNH

Nếu sinh viên có kế hoạch mang gia đình mình đến Australia, hãy kiểm tra những quy định hạn chế bằng cách liên lạc với Bộ Di trú hoặc bất kỳ cơ quan ngoại giao Australia nào ở nước sở tại. Sinh viên sẽ cần phải có OSHC cho các thành viên trong gia đình.

Truy cập swinburne.edu.au/study/international/plan-arrival/family

Trẻ em đi cùng:

Nếu sinh viên có trẻ em từ 5 đến 15 tuổi, sinh viên phải cho con em mình đi học. Toàn bộ chi phí phải được chi trả, cả ở trường công và trường tư.

Truy cập education.vic.gov.au để xem danh sách về các trường tiểu học và trung học bang Victoria. Thông tin về học phí, đơn đăng ký và thủ tục nhập học ở các trường công về tiểu học và trung học có thể được tìm thấy tại study.vic.gov.au

Đơn nhập học nộp cho các trường ngoài công lập phải được gửi trực tiếp đến trường mà sinh viên chọn.

Lưu ý: Tiêu chuẩn đánh giá thị thực du học của sinh viên có thể thay đổi nếu gia đình sinh viên đi kèm sinh viên đến Australia.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Luật Dịch vụ Giáo dục cho Sinh viên Quốc tế (ESOS) quy định việc giáo dục và đào tạo có liên quan tới sinh viên nước ngoài du học tại Australia theo thị thực sinh viên.

Truy cập studyinaustralia.gov.au/global/australian-education/education-system/esos-act để biết thêm thông tin.

Sinh viên có thể bị áp dụng những hạn chế nếu muốn thay đổi việc nhập học.

Truy cập swinburne.edu.au/current-students/manage-course/enrolment-timetable/time-off/international/ để biết thêm thông tin về việc trì hoãn, đình chỉ hay hủy việc nhập học.

Truy cập swinburne.edu.au/international/apply/after-you-apply/accept-offer để đọc về điều khoản hoàn trả học phí, đã được nêu rõ trong thư chấp nhận nhập học.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

 1300 275 794 (tại Australia)

 +61 3 9214 8444 (toàn cầu)

 international@swinburne.edu.au

 swinburne.edu.au/international

 Swinburne University of Technology

 @swinburne

 @swinburne

 Swinburne University of Technology

 Swinburne University of Technology

CRICOS 00111D RTO 3059 SUT0223

Các thông tin có trong Hướng dẫn dành cho sinh viên này chính xác tại thời điểm được công bố, tháng 8, 2019. Chúng tôi có quyền thay đổi hoặc điều chỉnh một số thông tin bên trong quyển hướng dẫn này.

Để có các thông tin cập nhật nhất, xin vui lòng tham khảo website của chúng tôi.



PLEASE
RECYCLE